

**TRAO ĐỔI, GIẢI ĐÁP CÁC KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA BỘ, NGÀNH,
ĐỊA PHƯƠNG GỬI ĐẾN HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2021
CỦA NGÀNH NỘI VỤ**

(Kèm theo Văn bản số /BNV-VP ngày /01/2022 của Bộ Nội vụ)

I. LĨNH VỰC TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ

Câu 1. Đề nghị Bộ Nội vụ, các Bộ chuyên ngành sớm ban hành Thông tư (1) hướng dẫn Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; (2) hướng dẫn thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; (3) trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu trong từng ngành, lĩnh vực (Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp, Tư pháp...) (***Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban Dân tộc, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Hà Nam, Vĩnh Phúc, Lào Cai, Bắc Kạn, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Bình Phước, Tây Ninh, Đắk Nông, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Cần Thơ, Bạc Liêu***)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

1. Về ban hành Thông tư hướng dẫn Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ

Đến nay, đã có 09/17 Bộ, cơ quan ngang Bộ¹ (trừ Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) đã ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện. Đối với 08 Bộ, cơ quan ngang Bộ còn lại², Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục đôn đốc sớm ban hành Thông tư để làm cơ sở cho các địa phương thực hiện.

2. Về ban hành Thông tư hướng dẫn Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ

Hiện nay, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đang triển khai xây dựng Thông tư hướng dẫn về: (1) vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành; (2) vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý. Đồng thời, Bộ Nội vụ đang triển khai xây dựng Thông tư hướng dẫn về: (1) cơ cấu ngạch công chức; (2) vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung và vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức

¹ Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Ngoại giao và Ủy ban Dân tộc.

² Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế.

hành chính; (3) vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Theo yêu cầu của Ban Tổ chức Trung ương tại Văn bản số 1581-CV/BTCTW ngày 30/8/2021 về hoàn thiện vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức, hiện nay các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đang rà soát, tổng hợp danh mục vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức của ngành, lĩnh vực được giao quản lý gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế nhiệm kỳ 2021-2016 xem xét, quyết định. Trên cơ sở đó, các Bộ, cơ quan ngang Bộ sẽ hoàn thiện, ban hành các Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm nêu trên, làm cơ sở cho các Bộ, ngành, địa phương thực hiện.

3. Về ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu trong từng ngành, lĩnh vực (Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp...)

Theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ thì Bộ trưởng của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Trên cơ sở đó, các Bộ, ngành, địa phương rà soát, kiện toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Câu 2. Kiến nghị Chính phủ quan tâm, tổng kết, đánh giá đối với các mô hình thực hiện thí điểm hợp nhất cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy với cơ quan chuyên môn (hoặc tham mưu) thuộc UBND có chức năng, nhiệm vụ tương đồng ở cấp tỉnh, cấp huyện; trên cơ sở đó quy định cụ thể về cơ cấu tổ chức, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức đảm bảo đồng bộ giữa chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước để triển khai thực hiện thống nhất trên toàn quốc (**Phú Yên**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Kết luận số 74-KL/TW ngày 22/5/2020 của Bộ Chính trị về kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và 4 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW đã giao Ban Tổ chức Trung ương chủ trì việc sơ kết, tổng kết thực hiện thí điểm các mô hình tổ chức mới. Theo đó, Bộ Nội vụ sẽ phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương trong quá trình tổng kết, đánh giá đối với các mô hình thực hiện thí điểm hợp nhất cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy với cơ quan chuyên môn hoặc tham mưu có chức năng, nhiệm vụ tương đồng thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện. Việc tiếp tục triển khai thực hiện hợp nhất các cơ quan theo mô hình nêu trên sẽ được nghiên cứu sau khi có Kết luận của Bộ Chính trị.

Câu 3. Đề nghị Bộ Nội vụ không giao và không cắt giảm chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP (giao Bộ, địa phương, cơ quan, đơn vị chủ động ký kết hợp đồng theo Nghị định số

68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP và Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ) (**Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Quảng Ngãi, Tây Ninh**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Bộ Nội vụ ghi nhận các ý kiến nêu trên và căn cứ quy định tại Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP³, từ năm 2022 Bộ Nội vụ không có ý kiến đối với hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

Câu 4. Đề nghị Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn việc (1) giao biên chế và cấp kinh phí theo biên chế được giao đối với hội có tính chất đặc thù; (2) thực hiện các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được điều động từ các cơ quan Đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể, viên chức đã được tuyển dụng làm việc tại các hội có tính chất đặc thù (**Quảng Ngãi, Hải Phòng, Hà Tĩnh, An Giang**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

1. Về biên chế công chức và số lượng người làm việc (biên chế viên chức) đối với Hội

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019), Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP và Nghị định số 45/2010/NĐ-CP⁴ thì không quy định hội có biên chế công chức hoặc số lượng người làm việc (trừ trường hợp công chức được cấp có thẩm quyền luân chuyển giữ chức vụ chủ chốt tại các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ).

2. Về cấp kinh phí hoạt động của Hội và thực hiện chế độ, chính sách đối với người làm việc tại Hội đặc thù

- Việc xem xét cấp, hỗ trợ kinh phí cho hội để thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao được quy định tại Quyết định số 71/2011/QĐ-TTg ngày 20/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với các hội có tính chất đặc thù và Thông tư số 01/2011/TT-BTC ngày 06/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hội có hoạt động gắn với nhiệm vụ của nhà nước giao.

- Về thực hiện chế độ, chính sách đối với người làm việc tại Hội đặc thù

+ Đối với người đã nghỉ hưu theo quy định của pháp luật được bầu giữ các chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù trong chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao thì ngoài lương hưu còn được hưởng thù lao từ ngân sách nhà nước theo quy định tại Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày

³ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công.

⁴ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

01/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội.

+ Đối với các trường hợp còn lại: Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/3/2013 quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, trong đó đã quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền của Đảng, nhà nước luân chuyển, điều động, phân công làm việc tại các hội theo chỉ tiêu biên chế được giao và chế độ, chính sách thực hiện theo quy định của pháp luật; đối với những người tuyển dụng theo chỉ tiêu biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức. Hiện nay, Bộ Nội vụ đang dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, trong thời gian Chính phủ chưa ban hành Nghị định này thì chế độ, chính sách đối với các trường hợp này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 33/2012/NĐ-CP) và Thông tư số 03/2013/TT-BNV.

Câu 5. Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, báo cáo Chính phủ (1) giao các Bộ, ngành sớm ban hành hướng dẫn khung số lượng biên chế công chức cụ thể theo từng vị trí việc làm tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập; (2) thực hiện việc tinh giản số lượng người làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập cần phân loại mục tiêu, giải pháp thực hiện cụ thể đối với từng loại hình đơn vị sự nghiệp; (3) hướng dẫn việc giao và giao bổ sung chỉ tiêu biên chế viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 dẫn đến không có nguồn thu và không còn nguồn tài chính khác (nguồn thu sự nghiệp được để lại qua các năm và quỹ dự phòng ổn định thu nhập...) để có cơ sở chi trả lương cho viên chức, người lao động, tạo điều kiện cho các đơn vị duy trì hoạt động để có nguồn lực phục hồi khả năng tự chủ sau dịch Covid-19. Trường hợp không thể bố trí bổ sung chỉ tiêu biên chế viên chức, đề nghị Bộ Nội vụ trình Chính phủ xem xét có cơ chế hỗ trợ kinh phí để chi trả lương cho viên chức tại các đơn vị bị ảnh hưởng nguồn thu, mất khả năng tự chủ do tác động của dịch Covid-19; (4) xem xét một số đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên được bố trí tối đa 03 cấp phó; đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp y tế có 150 người làm việc trở lên hoặc các đơn vị sự nghiệp có phạm vi hoạt động trải rộng ở nhiều địa bàn, phức tạp (**Bộ Tài nguyên và Môi trường, Đà Nẵng, Hải Phòng**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

1. Về khung số lượng biên chế công chức theo vị trí việc làm tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập

Tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP⁵ và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP⁶ đã giao

⁵ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

các Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm và định mức biên chế công chức trong cơ quan tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý và Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý, chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý từ Trung ương đến địa phương. Đến nay, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư tại Văn bản số 1170-CV/VPTW ngày 30/6/2021 của Văn phòng Trung ương Đảng và Văn bản số 1581-CV/BTCTW ngày 30/8/2021 của Ban Tổ chức Trung ương, các Bộ, ngành đang rà soát, hoàn thiện danh mục vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức chuyên ngành thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế xem xét, quyết định. Trên cơ sở đó, các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực sẽ hoàn thiện, ban hành các Thông tư hướng dẫn nêu trên làm cơ sở cho các Bộ, ngành, địa phương thực hiện.

2. Về thực hiện tinh giản biên chế công chức và tinh giản số lượng người làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập

Tinh giản biên chế gắn với sắp xếp, tổ chức bộ máy, cơ cấu lại và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là chủ trương lớn của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, yêu cầu tất cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị phải thực hiện, bảo đảm đến năm 2025 giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021; đến năm 2030 giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025. Bộ Nội vụ ghi nhận ý kiến nêu trên để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế kết quả thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021 và đề xuất thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2025, và định hướng đến năm 2030 cho phù hợp.

3. Về đề nghị giao bổ sung số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19

Căn cứ quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 35 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP⁷, đề nghị các địa phương xem xét, quyết định về mức độ tự chủ hoặc tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật. Trường hợp giảm mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thì số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước của đơn vị được tính trong tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước của địa phương bảo đảm không vượt quá tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước của địa phương do Bộ Nội vụ thẩm định.

4. Về số lượng cấp phó đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên

⁶ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

⁷ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW⁸ và Nghị quyết số 08/NQ-CP⁹, Bộ Nội vụ đã xây dựng quy định về số lượng cấp phó, tiêu chí xác định số lượng cấp phó của đơn vị sự nghiệp công lập, báo cáo Bộ Chính trị cho ý kiến trước khi Chính phủ ban hành Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, trong đó số lượng cấp phó của các đơn vị sự nghiệp công lập này được xác định phù hợp với vị trí pháp lý, quy mô (số lượng đầu mối tổ chức trực thuộc và số lượng người làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập) và mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Căn cứ khung số lượng cấp phó và các tiêu chí quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, Chính phủ đã phân cấp cho các Bộ, ngành, địa phương quyết định cụ thể số lượng cấp phó của từng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý. Do vậy, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương thực hiện thống nhất quy định về số lượng cấp phó của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi, bổ sung năm 2019) và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP (trong đó có đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên).

Bộ Nội vụ ghi nhận ý kiến nêu trên và tổng hợp, đánh giá quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của các Bộ, ngành, địa phương để nghiên cứu, đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Câu 6. Đề nghị Bộ Nội vụ tham mưu cho Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công lập, để các địa phương triển khai thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên *(Hải Phòng, Sơn La)*

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Tại Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP đã giao các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm quy định khung giá dịch vụ sự nghiệp công và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí đối với từng loại hình dịch vụ sự nghiệp công làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Câu 7. Đề nghị mở rộng đối tượng được áp dụng chính sách tinh giản biên chế, như: Đối tượng là công chức không thuộc diện dôi dư do sắp xếp tổ chức hoặc không thuộc diện không cơ cấu bổ nhiệm lại mà không còn tâm huyết với công việc; đối tượng ốm đau không thể tiếp tục công tác có nguyện vọng thực hiện chính sách tinh giản biên chế *(Quảng Ngãi)*

⁸ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

⁹ Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Tình giản biên chế là việc đánh giá, phân loại đưa ra khỏi biên chế những người dôi dư, không đáp ứng yêu cầu công việc, không thể tiếp tục bố trí sắp xếp công tác khác. Theo đó, các trường hợp không thuộc đối tượng tình giản biên chế quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020) mà tự nguyện xin nghỉ việc thì thực hiện chính sách thôi việc theo quy định tại Nghị định số 46/2010/NĐ-CP và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên, để khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện nghỉ việc thì căn cứ vào điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương và quy định của cơ quan nhà nước cấp trên, UBND cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành Nghị quyết quy định về chính sách nhằm khuyến khích tình giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Câu 8. Đề nghị ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 (*Bạc Liêu*)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP¹⁰ đã giao Bộ trưởng các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm: (1) trình Thủ tướng Chính phủ quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật và tổ chức thực hiện sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; (2) ban hành tiêu chí cụ thể phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo thẩm quyền; chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực (Bộ Nội vụ đã có văn bản đôn đốc các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện).

Tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP¹¹ đã giao Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

Câu 9. Đề nghị Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: (1) cho phép thực hiện số lượng cấp phó đối với Văn phòng thuộc Sở, UBND quận, huyện, thị xã, đơn vị sự nghiệp công lập được tính bao gồm cả hợp đồng theo Nghị định số 68/2020/NĐ-CP đang làm việc tại Văn phòng, vì thực tế tại Văn phòng số công chức, viên chức ít trong khi đội ngũ hợp đồng theo Nghị định số 68/2020/NĐ-CP rất nhiều, cần có thêm cấp lãnh đạo, quản lý; (2) đề nghị giao bổ sung 7.134 biên chế viên chức giáo viên theo định mức cho Hà Nội để đảm bảo “*có học sinh thì phải có giáo viên đứng lớp*” theo tinh thần chỉ đạo tại Thông báo số 9028-CV/VPTW ngày 11/3/2019 của Văn phòng Trung ương về Kết luận của Bộ Chính trị bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế và đảm bảo chất lượng giáo dục cho Thủ đô. Việc chấp hành tỷ lệ tình giản biên chế viên chức tối thiểu

¹⁰ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

¹¹ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

10% giai đoạn 2016 - 2021 đã được Thành phố thực hiện nghiêm túc, khi các giải pháp chưa được triển khai thì trước mắt năm 2022 và các năm tiếp theo không tính giảm biên chế lĩnh vực giáo dục theo chỉ tiêu giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp giai đoạn 2021 – 2025; (3) đề nghị điều chỉnh Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế theo hướng mở rộng phạm vi đối tượng áp dụng, cho phép các quận, huyện, thị xã tự cân đối ngân sách chi trả cho hợp đồng lao động. Trong thời gian chưa có văn bản điều chỉnh, cho phép thành phố Hà Nội được tạm ký hợp đồng lao động đối với số giáo viên còn thiếu tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập có mức tự đảm bảo chi thường xuyên dưới 10% nguồn kinh phí từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục của UBND quận, huyện, thị xã (**Hà Nội**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

1. Về số lượng cấp phó đối với Văn phòng thuộc Sở, UBND quận, huyện, thị xã, đơn vị sự nghiệp công lập, đề nghị UBND thành phố Hà Nội thực hiện đúng quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP¹², khoản 3 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP¹³ và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP¹⁴.

2. Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và để bảo đảm nguyên tắc “*có học sinh thì phải có giáo viên đứng lớp*” theo Kết luận của Bộ Chính trị tại Văn bản số 9028-CV/VPTW ngày 11/3/2019 của Văn phòng Trung ương¹⁵, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các địa phương cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo: (1) sửa đổi định mức học sinh/lớp, giáo viên/lớp bảo đảm phù hợp với việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và điều kiện thực tế của từng vùng, miền; (2) hướng dẫn các địa phương thực hiện việc sắp xếp lại các trường liên cấp, liên xã, thu gọn các điểm trường, đưa học sinh về học tại các trường trung tâm để bảo đảm sĩ số học sinh/lớp; (3) Đề xuất giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa đối với cấp học mầm non, các bậc học phổ thông để giảm quỹ lương từ ngân sách nhà nước, gắn với nâng cao chất lượng giáo dục theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Đối với các địa phương: (1) tổ chức lại các cơ sở giáo dục gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành trường phổ thông liên cấp học phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của mỗi địa phương; rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô lớp học; thu gọn lại các điểm trường trên nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế của vùng, miền, địa phương; chuyển đổi mô hình các cơ sở giáo dục mầm non, trung học phổ thông từ công lập ra ngoài công lập ở những nơi có khả năng xã hội hoá; (2) thực hiện các giải pháp để giải quyết tình trạng

¹² Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

¹³ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

¹⁴ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

¹⁵ Văn bản số 9028-CV/VPTW ngày 11/3/2019 của Văn phòng Trung ương về việc bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế.

thừa, thiếu giáo viên mầm non, phổ thông theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Văn bản số 3397/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 11/8/2021.

Trong thời gian Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát, sửa đổi định mức học sinh/lớp, giáo viên/lớp và các địa phương đang thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các trường, điểm trường và chưa sử dụng hết số biên chế giáo viên được giao, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 03/9/2021 về việc đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức dạy học an toàn, bảo đảm chương trình và mục tiêu chất lượng giáo dục, đào tạo ứng phó với đại dịch Covid-19, Bộ Nội vụ đã phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát số liệu trường, lớp, học sinh, nhu cầu bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục trong năm học 2021-2022 của các địa phương và báo cáo Thủ tướng Chính phủ để báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế bổ sung biên chế giáo viên năm học 2021-2022 (tại Văn bản số 5868/BNV-TCBC ngày 22/11/2021). Sau khi Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế và Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến sẽ làm cơ sở để các địa phương triển khai thực hiện.

3. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP) thì không thực hiện việc ký hợp đồng lao động đối với những người làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí việc làm được xác định là viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên. Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục và y tế công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, việc ký hợp đồng lao động đối với các vị trí việc làm là giáo viên và viên chức y tế, đề nghị UBND thành phố Hà Nội thực hiện theo đúng quy định tại Nghị quyết số 102/NQ-CP và Công văn số 5075/BNV-TCBC ngày 26/9/2020 của Bộ Nội vụ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao tại Nghị quyết số 102/NQ-CP và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 8037/VPCP-TCCV ngày 24/9/2020 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ đang xây dựng báo cáo tổng kết về việc thực hiện hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính và hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với vị trí việc làm được xác định là viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập, trên cơ sở đó, đề xuất Chính phủ ban hành xây dựng Nghị định về vấn đề này. Trong thời gian Chính phủ chưa ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP nêu trên, đề nghị UBND thành phố Hà Nội thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Câu 10. Đề nghị xem xét bổ sung cơ chế giao cho các địa phương tự chủ về ngân sách được tự quyết định số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý mà không phải báo cáo Bộ Nội vụ thẩm định (**Hải Phòng**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ, thì UBND cấp tỉnh quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc

hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên trên cơ sở hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ quản lý ngành, lĩnh vực về định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Đối với các ngành, lĩnh vực chưa có văn bản hướng dẫn về định mức số lượng người làm việc đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thì Bộ, ngành, địa phương gửi Bộ Nội vụ thẩm định số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc ngành, lĩnh vực nêu trên.

Câu 11. Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét cho phép Bảo hiểm xã hội Việt Nam giữ ổn định biên chế năm 2022 bằng biên chế được giao năm 2021 để đảm bảo nguồn nhân lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao (***Bảo hiểm xã hội Việt Nam***)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Ngày 27/11/2021, Bộ Nội vụ đã có Văn bản số 6033/BNV-TCBC thống nhất với đề nghị của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về số lượng người làm việc của Bảo hiểm xã hội Việt Nam năm 2022 là 17.352 người, bằng số được giao năm 2021.

Câu 12. Đề nghị Bộ Nội vụ: (1) ban hành văn bản hướng dẫn xây dựng Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2021-2030; (2) quy định rõ việc giảm trong giai đoạn này theo hướng không cắt giảm tỷ lệ đồng đều với các Bộ có số biên chế công chức còn rất ít (trong đó có Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội dưới 700 biên chế) (***Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội***)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

1. Căn cứ quy định tại Điều 15 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026 và thực hiện tinh giản biên chế theo đúng quy định, bảo đảm đáp ứng yêu cầu tinh giản biên chế theo quy định của Đảng tại Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII.

2. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII, ý kiến chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư tại Văn bản số 1170-CV/VPTW ngày 30/6/2021 của Văn phòng Trung ương Đảng và Văn bản số 1581-CV/BTCTW ngày 30/8/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức, các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm xây dựng vị trí việc làm, định mức biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính theo ngành, lĩnh vực gửi Ban Tổ chức Trung ương để báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế xem xét, quyết định, làm cơ sở cho các Bộ ngành, địa phương thực hiện. Trong thời gian chưa có ý kiến của Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế và hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Bộ Nội vụ đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao biên chế công chức năm 2022 (giữ nguyên như số giao năm 2021) đối với Bộ, ngành, địa phương (trong đó có Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

Câu 13. Đề nghị Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn cách tính định mức số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân

sách nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp, làm cơ sở để địa phương triển khai thực hiện và thẩm định định mức thống nhất, phù hợp quy định (*Cần Thơ*)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ đã quy định rõ về căn cứ xác định số lượng người làm việc và trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc hướng dẫn về định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, các Bộ, ngành có trách nhiệm ban hành văn bản hướng dẫn về định mức biên chế sự nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý. Trong thời gian các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chưa ban hành văn bản hướng dẫn về định mức số lượng người làm việc đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý thì Bộ, ngành, địa phương gửi Bộ Nội vụ thẩm định số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc ngành, lĩnh vực nêu trên.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, việc xác định số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp bảo đảm 04 nguyên tắc sau: (1) phù hợp với định mức số lượng người làm việc theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực; (2) tương ứng với tỷ lệ phần trăm tự bảo đảm chi thường xuyên của đơn vị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; (3) không ảnh hưởng đến tiền lương và thu nhập của những người hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị; (4) tăng mức trích lập vào quỹ phúc lợi đủ để giải quyết chế độ, chính sách thôi việc cho số lượng người hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp.

Câu 14. Đề nghị Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan sớm có hướng dẫn cụ thể về (1) chuyển đơn vị sự nghiệp công lập ra ngoài công lập đối với các trường mầm non, trung học phổ thông, Đoàn nghệ thuật công lập; (2) sắp xếp lại các trường mầm non, phổ thông để hình thành trường phổ thông nhiều cấp học theo hướng liên cấp, liên xã; (3) sắp xếp các cơ sở dạy nghề, các trung tâm bảo trợ; (4) mô hình tổ chức, hoạt động của các trung tâm dịch vụ nông nghiệp trực thuộc UBND quận, huyện; (5) hướng dẫn thực hiện mô hình quản lý như doanh nghiệp (*Hà Nội, Hải Phòng*)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Việc sắp xếp lại các trường mầm non, phổ thông để hình thành trường phổ thông nhiều cấp học theo hướng liên cấp, liên xã được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Văn bản số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018. Đối với các đơn vị sự nghiệp còn lại, đề nghị UBND thành phố Hà Nội, Hải Phòng căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và hướng dẫn của các Bộ quản lý chuyên ngành để thực hiện

việc sắp xếp cho phù hợp.

Câu 15. Đề nghị Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ phân cấp cho UBND cấp tỉnh được quyết định chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ sang loại hình công ty cổ phần đối với các đơn vị sự nghiệp đủ điều kiện, tiêu chí theo quy định của Chính phủ và không phải xin ý kiến chấp thuận của Bộ, ngành Trung ương (**Bình Định**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Ngày 25/12/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 150/2020/NĐ-CP về chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, đây là Nghị định do Bộ Tài chính chủ trì, trình Chính phủ ban hành. Do vậy, Bộ Nội vụ ghi nhận ý kiến của tỉnh Bình Định để phối hợp với Bộ Tài chính theo dõi, đánh giá trong quá trình tổ chức triển khai làm cơ sở nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2020/NĐ-CP cho phù hợp.

Câu 16. Kiến nghị, đề xuất Bộ Nội vụ: (1) quan tâm, sớm bổ sung biên chế công chức cho Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo Đề án vị trí việc làm đã xây dựng, báo cáo Bộ Nội vụ; (2) bổ sung số người làm việc cho các cơ quan thường trú nước ngoài khi được thành lập mới, đây cũng là cơ hội để Đài Tiếng nói Việt Nam có thể tuyển dụng hoặc tiếp nhận những nhân sự trình độ cao, kỹ năng làm việc tốt (**Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Đài Tiếng nói Việt Nam**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

1. Về bổ sung biên chế công chức cho Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (UBQLV)

Trên cơ sở Đề án thành lập UBQLV đã được Bộ Chính trị thông qua, căn cứ các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức, biên chế sự nghiệp (số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập) và đề nghị của UBQLV, Bộ Nội vụ đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao 150 biên chế cho UBQLV (126 biên chế công chức và 24 biên chế sự nghiệp).

Hiện nay, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư tại Văn bản số 1170-CV/VPTW ngày 30/6/2021 của Văn phòng Trung ương Đảng và Văn bản số 1581-CV/BTCTW ngày 30/8/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức thì các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đang rà soát, hoàn thiện hệ thống danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính theo ngành, lĩnh vực gửi Ban Tổ chức Trung ương để báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế xem xét, quyết định làm cơ sở cho các Bộ ngành, địa phương (trong đó có UBQLV) thực hiện. Đồng thời, Nghị định số 131/2018/NĐ-CP ngày 29/9/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBQLV sẽ được sửa đổi, bổ sung sau khi Bộ Chính trị có ý kiến đối với Báo cáo đánh giá, tổng kết thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về Đề án “Thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp”. Do vậy, việc đề

xuất bổ sung biên chế công chức cho UBQLV theo Đề án vị trí việc làm đã báo cáo Bộ Nội vụ tại thời điểm này là chưa phù hợp nên đề nghị UBQLV tuyển dụng, sử dụng và quản lý số biên chế công chức đã được giao theo quy định.

2. Về bổ sung số người làm việc cho các cơ quan thường trú nước ngoài khi được thành lập mới của Đài Tiếng nói Việt Nam

Căn cứ Quyết định số 1029/QĐ-TTg ngày 07/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án về tổ chức bộ máy và chỉ tiêu biên chế của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, đề nghị Đài Tiếng nói Việt Nam rà soát, cân đối trong tổng số lượng người làm việc tại các Cơ quan thường trú của Đài Tiếng nói Việt Nam ở nước ngoài để bố trí đối với các Cơ quan thường trú nước ngoài nếu cần thiết phải thành lập mới, mở rộng địa bàn hoạt động và thực hiện tinh giản biên chế theo quy định của Đảng và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 2473/VPCP-QHQT ngày 18/8/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc báo cáo và rà soát biên chế các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

Câu 17. Đề nghị Bộ Nội vụ (1) phối hợp với các Bộ, ngành liên quan sớm ban hành văn bản hướng dẫn về cách xác định tuổi của đối tượng thực hiện chính sách “thôi việc ngay” vì những đối tượng này có thể hiện tại đã đủ điều kiện về tuổi nhưng chưa đủ điều kiện về thời gian đóng BHXH hoặc đã đủ điều kiện về thời gian đóng BHXH nhưng chưa đủ điều kiện về tuổi, nếu có nguyện vọng tiếp tục tham gia BHXH thì đến thời điểm nào sẽ đủ điều kiện để hưởng hưu trí; (2) kiến nghị mở rộng tiêu chuẩn, điều kiện hưởng chế độ hưu trí theo hướng không bị trừ tỷ lệ lương hưu do nghỉ hưu trước tuổi để khuyến khích và đảm bảo quyền lợi cho những trường hợp thuộc diện tinh giản biên chế (**Bắc Kạn, Đài Tiếng nói Việt Nam**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

1. Tại Điều 10 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020) đã quy định về tuổi đời để hưởng chính sách thôi việc ngay.

Đối với các trường hợp hưởng chính sách thôi việc ngay, nếu có nguyện vọng tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội thì thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

2. Tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020) đã quy định các chính sách tinh giản biên chế, trong đó có chính sách về hưu trước tuổi. Theo đó, các đối tượng hưởng chính sách về hưu trước tuổi thì không bị trừ tỷ lệ lương hưu do nghỉ hưu trước tuổi.

Câu 18. Đề nghị Bộ Nội vụ (1) hướng dẫn cụ thể việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp chưa đảm bảo tiêu chí thành lập nhưng không có đơn vị khác có chức năng, nhiệm vụ tương đồng để thực hiện hợp nhất, sáp nhập; hướng dẫn cụ thể việc sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong của các đơn vị sự nghiệp công lập vừa đủ 15 người

làm việc; (2) nghiên cứu đề xuất Chính phủ sửa đổi quy định về tiêu chí thành lập đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên để tạo điều kiện cho các đơn vị chủ động trong sắp xếp, tổ chức bộ máy (**Hà Tĩnh**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

1. Về hướng dẫn việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập

Tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập đã giao Bộ trưởng Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có có trách nhiệm ban hành tiêu chí cụ thể phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực (khoản 2 Điều 20); UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (điểm a khoản 1 Điều 24). Theo đó, đề nghị UBND tỉnh Hà Tĩnh thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn theo đúng quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Trường hợp, các đơn vị sự nghiệp công lập chưa bảo đảm tiêu chí thành lập thì đề nghị sắp xếp, tổ chức lại để đáp ứng đủ tiêu chí theo quy định, nhất là tiêu chí về số lượng người làm việc tối thiểu (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu được thành lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành). Trong quá trình sắp xếp, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị tỉnh Hà Tĩnh có văn bản đề nghị các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để trả lời theo quy định.

Về việc thành lập tổ chức bên trong của các đơn vị sự nghiệp công lập đã được quy định rõ tại điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, theo đó việc thành lập các phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) phải đáp ứng các tiêu chí sau: Công việc hoặc lĩnh vực do phòng thực hiện phải có từ 02 mảng công tác trở lên và có quy trình quản lý riêng theo yêu cầu của đối tượng quản lý; khối lượng công việc của phòng yêu cầu phải bố trí từ 07 người làm việc là viên chức trở lên. Theo đó, đề nghị UBND tỉnh Hà Tĩnh căn cứ quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP để thực hiện việc sắp xếp tổ chức bên trong của các đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó có đơn vị sự nghiệp công lập vừa đủ 15 người làm việc) theo quy định.

2. Về đề xuất Chính phủ sửa đổi quy định về tiêu chí thành lập đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên

Đề nghị UBND tỉnh Hà Tĩnh báo cáo rõ những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (bao gồm cả sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong) theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và đề xuất giải pháp cụ thể, gửi Bộ Nội vụ tổng hợp, nghiên cứu khi sơ kết đánh giá việc thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP để đề xuất với Chính phủ sửa đổi cho phù hợp.

Câu 19. Đề xuất điều chỉnh tỷ lệ tinh giản biên chế cho phù hợp giữa các đơn vị trong hệ thống chính trị, tránh cào bằng tỷ lệ 10% như hiện nay (**Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Hiện nay, Bộ Nội vụ đang tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện quản lý biên chế giai đoạn 2015-2021 và đề xuất biên chế giai đoạn 2022-2026 của các Bộ, ngành, địa phương để báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế xem xét, quyết định. Do đó, Bộ Nội vụ ghi nhận các kiến nghị nêu trên để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền về tỷ lệ tinh giản biên chế của các Bộ, ngành, địa phương cho phù hợp với chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII.

Câu 20. Đề nghị Trung ương tổ chức sơ kết đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW. Trên cơ sở đó, điều chỉnh, bổ sung và đề ra các giải pháp để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW (*Hưng Yên, Lạng Sơn*)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chính phủ đã trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung 04 Luật¹⁶ và ban hành 08 Nghị định¹⁷ làm cơ sở pháp lý cho việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Qua sơ kết 02 năm thực Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 74-KL/TW ngày 22/5/2020; trong đó đã khẳng định kết quả: Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tiếp tục được kiện toàn, sắp xếp tinh gọn, từng bước khắc phục sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức; hoàn thành vượt chỉ tiêu tinh giản biên chế.

Trong nhiệm kỳ Chính phủ khóa XV, Chính phủ đã xác định rõ mục tiêu rà soát tổ chức bộ máy, đặc biệt là cơ cấu bên trong tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là nhiệm vụ trọng tâm. Theo đó, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và kết quả tổ chức triển khai của Bộ, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ sẽ tổng hợp, báo cáo Chính phủ và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW hiệu quả.

II. LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Câu 21. Đề nghị Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (1) sửa đổi, bổ sung Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức cho phù hợp, (2) Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và (3) Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 29/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (*Lâm Đồng*)

¹⁶ Luật Tổ chức Chính phủ; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức.

¹⁷ 08 Nghị định: Nghị định số 158/2018/NĐ-CP; Nghị định số 47/2019/NĐ-CP; Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 9070/VPCP-TCCV và văn bản số 9311/VPCP-TCCV¹⁸ về việc cho phép Bộ Nội vụ xây dựng Nghị định sửa đổi các quy định về cán bộ, công chức, viên chức theo thủ tục rút gọn¹⁹, Bộ Nội vụ đã xây dựng dự thảo Nghị định lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương và đang tổng hợp, tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định để gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Câu 22. Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét báo cáo Chính phủ điều chỉnh Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ (**Hà Nội**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Bộ Nội vụ đã trình Thủ tướng Chính phủ cho phép xây dựng Nghị định quy định về hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (thay thế Nghị định số 68/2000/NĐ-CP¹ và Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP²⁰) và tích hợp quy định của Nghị quyết số 102/NQ-CP²¹, theo đó nội dung Nghị định dự kiến quy định đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động được quyền ký kết hợp đồng lao động và quy định cụ thể về nguồn kinh phí chi trả lương cho đối tượng này (dự kiến tháng 3/2022 trình Chính phủ xem xét, quyết định).

Câu 23. Đề nghị Bộ Nội vụ tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý (*Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Sơn La, Hải Phòng, Hà Tĩnh, Ninh Thuận, Tây Ninh, Tiền Giang, An Giang*)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Bộ Nội vụ đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước và đã có văn bản gửi Ban Tổ chức Trung ương có ý kiến thống nhất trước khi trình Chính phủ ban hành.

Câu 24. Kiến nghị Bộ Nội vụ sớm tham mưu Chính phủ ban hành cơ chế, hướng dẫn cụ thể nội dung thuê giám đốc điều hành đơn vị sự nghiệp công lập để địa phương có cơ sở thực hiện (**Cần Thơ**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Chủ trương nghiên cứu việc thi tuyển và thực hiện thuê giám đốc điều hành

¹⁸ Văn bản số 9070/VPCP-TCCV ngày 11/12/2021 và văn bản số 9311/VPCP-TCCV ngày 21/12/2021 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ cho phép Bộ Nội vụ xây dựng Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn.

¹⁹ Gồm 06 Nghị định: (01) Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; (02) Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; (03) Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; (04) Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; (05) Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; (06) Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức.

²⁰ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

²¹ Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế.

đơn vị sự nghiệp công lập đã được nêu tại Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 08/NQ-CP²². Tuy nhiên, đây là nội dung mới, thay đổi cơ chế quản lý hiện nay đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Để tham mưu, đề xuất Chính phủ ban hành cơ chế, hướng dẫn cụ thể nội dung thuê giám đốc điều hành đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Nội vụ đang phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng Đề án thí điểm và thuê giám đốc điều hành đơn vị sự nghiệp công lập, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Câu 25. Đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ quản lý chuyên ngành nghiên cứu, đơn giản hóa thủ tục, điều kiện trong việc nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; trong đó đề nghị đưa các yếu tố liên quan đến điều kiện về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học ra khỏi quy định; thực hiện đánh giá năng lực, trình độ qua sát hạch thực tế gắn với hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ (**Hà Nội**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Bộ Nội vụ đã có Công văn số 5355/BNV-CCVC ngày 25/10/2021 đề nghị các Bộ quản lý ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khẩn trương xây dựng, ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành được giao quản lý, theo hướng: (1) không yêu cầu về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học trong quy định về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và (2) các Bộ quản lý chuyên ngành hướng dẫn về tiêu chuẩn năng lực ngoại ngữ, tin học phù hợp với yêu cầu về chức trách, nhiệm vụ của từng ngạch, chức danh nghề nghiệp tương ứng.

Trong thời gian tới, Bộ Nội vụ sẽ tích cực phối hợp với các Bộ, ngành trong quá trình hoàn thiện việc xây dựng, ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành nhằm đơn giản hóa các thủ tục, điều kiện quy định về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học trong tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Câu 26. Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét điều chỉnh không đưa các nội dung thi tuyển công chức, viên chức; nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức vào thực hiện theo bộ thủ tục hành chính (**Hà Nội**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Việc xây dựng, công bố thủ tục hành chính về lĩnh vực công chức, viên chức (gồm thủ tục thi tuyển công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức) thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ được thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính²³.

²² Nghị quyết số 08-NQ/CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về chương trình hành động của chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

²³ Các văn bản pháp luật quy định về kiểm soát thủ tục hành chính, gồm: (1) Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; (2) Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; (3) Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; (4) Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Câu 27. Đề nghị Bộ Nội vụ ban hành hướng dẫn việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương (các sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập và UBND các huyện, thị xã, thành phố). Tiếp tục đổi mới việc đánh giá, phân loại viên chức theo hướng thường xuyên, cụ thể sát với vị trí việc làm hơn (theo từng tháng, quý, chấm điểm cụ thể). Phải đánh giá cả năng lực, phẩm chất và uy tín; dựa vào kết quả, hiệu quả thực hiện từng công việc bằng những sản phẩm cụ thể, có tính định lượng. Đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, phải căn cứ vào kết quả, hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị (**Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Điện Biên**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

1. Về đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương (các sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập và UBND các huyện, thị xã, thành phố)

Thực hiện quy định của Luật Cán bộ, công chức 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức 2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 90/2020/NĐ-CP²⁴, theo đó quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cá nhân cán bộ, công chức, viên chức (không quy định việc đánh giá, xếp loại đối với tập thể hay tổ chức, cơ quan, đơn vị). Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 5 Điều 19 Quy định số 132-QĐ/TW²⁵ thì tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương, Ban Cán sự đảng, Đảng đoàn, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị ở Trung ương có trách nhiệm quy định cụ thể về nội dung kiểm điểm, tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức chất lượng, các chủ thể tham gia đánh giá và quy trình, phương pháp thực hiện cho từng loại hình đối tượng tập thể, cá nhân phù hợp với địa phương, lĩnh vực, ngành. Vì vậy, việc quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập và UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc thẩm quyền trách nhiệm của địa phương.

2. Về tiếp tục đổi mới việc đánh giá, phân loại viên chức theo hướng thường xuyên, cụ thể sát với vị trí việc làm (theo từng tháng, quý, chấm điểm cụ thể). Phải đánh giá cả năng lực, phẩm chất và uy tín; dựa vào kết quả, hiệu quả thực hiện từng công việc bằng những sản phẩm cụ thể, có tính định lượng. Đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, phải căn cứ vào kết quả, hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị

Nội dung kiến nghị nêu trên đã được quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 23 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể như sau: “1. Căn cứ điều kiện cụ thể của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý công chức, viên chức ban hành hoặc giao người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng công chức, viên chức ban hành quy chế đánh giá phù hợp với đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình. Nội dung quy chế phải xác định rõ sản phẩm cụ

²⁴ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

²⁵ Quy định số 132/QĐ-TW ngày 08/3/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

thể gắn với từng vị trí việc làm, tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả, thời điểm đánh giá theo quý, tháng hoặc tuần (nếu có); căn cứ để xác định tỷ lệ % mức độ hoàn thành công việc; các tiêu chí thành phần để đánh giá và xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có tính đến tỷ lệ khối lượng công việc của cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện so với khối lượng công việc chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị; khuyến khích áp dụng công nghệ thông tin để thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm phù hợp với các quy định tại Nghị định này.” và “3. Người đứng đầu cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cán bộ công chức, viên chức hàng năm theo quy định tại Nghị định này; chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng công tác đánh giá, xếp loại chất lượng và gửi báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý về Bộ Nội vụ để tổng hợp trước ngày 01 tháng 3 hàng năm”.

Câu 28. Đề nghị Bộ Nội vụ sớm có văn bản hướng dẫn thực hiện nội dung kiểm định chất lượng đầu vào công chức; ban hành ngân hàng câu hỏi thi tuyển công chức (**Tây Ninh, Tiền Giang**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Thực hiện quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức và nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 32/NQ-CP của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Đề án thống nhất kiểm định chất lượng đầu vào công chức. Trong quá trình thực hiện, Bộ Nội vụ đã lấy ý kiến góp ý và được đa số các Bộ, ngành, địa phương thống nhất với nội dung dự thảo Đề án. Tuy nhiên, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội và Bộ Tư pháp có ý kiến đề nghị Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết nội dung này, theo đó Bộ Nội vụ đã đề xuất Thủ tướng Chính phủ cho phép dừng việc xây dựng Đề án và trên cơ sở kết quả nghiên cứu của Đề án, đề nghị giao Bộ Nội vụ xây dựng Nghị định quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức (dự kiến quý II/2022 trình Chính phủ xem xét, quyết định).

Câu 29. Đề nghị Bộ Nội vụ: (1) cho phép ký kết hợp đồng lao động có thời hạn đối với các trường hợp thật sự khó khăn về người làm việc trong thời gian chờ tuyển dụng viên chức đặc biệt là tại các đơn vị sự nghiệp nhà nước đảm bảo một phần chi thường xuyên. Đồng thời, cho phép tồn tại hình thức hợp đồng làm công tác nghiệp vụ theo vị trí việc làm đặc thù tại đơn vị sự nghiệp (bảo trợ xã hội, văn hóa thể thao, du lịch...); hoặc có văn bản hướng dẫn riêng về tuyển dụng tại các vị trí việc làm không yêu cầu trình độ đào tạo; (2) xem xét quy định, hướng dẫn về tiền lương đối với hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện thống nhất; (3) sớm quy định về cơ cấu ngạch công chức để làm cơ sở trong việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức (**Đà Nẵng**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

1. Về hợp đồng lao động tại đơn vị sự nghiệp công lập và yêu cầu về trình độ đào tạo trong tuyển dụng viên chức

- Về hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập: Hiện nay, việc ký kết hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 3, Nghị định số 161/2013/NĐ-CP và Nghị quyết số 102/NĐ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ. Để giải quyết cơ bản vấn đề này, Bộ Nội vụ đang xây dựng dự thảo Nghị định quy định về hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (dự kiến trình Chính phủ tháng 3/2022).

- Về yêu cầu trình độ đào tạo trong tuyển dụng viên chức, đề nghị thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (phân loại viên chức đều gắn với yêu cầu trình độ đào tạo).

2. Về chính sách, chế độ tiền lương đối với hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập

Việc xác định tiền lương làm căn cứ ký hợp đồng lao động, đóng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và giải quyết chế độ chính sách khi chấm dứt hợp đồng lao động đối với đối tượng ký hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập (theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị quyết số 102/NĐ-CP) đã được hướng dẫn tại Thông tư số 03/2019/TT-BNV, văn bản số 5075/BNV-TCCB ngày 26/9/2020 và Thông tư số 03/2021/TT-BNV²⁶ (theo nguyên tắc mức lương trong hợp đồng lao động không thấp hơn mức lương và phụ cấp hiện hưởng; đồng thời không thấp hơn mức hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định của pháp luật lao động).

3. Về cơ cấu ngạch công chức

Bộ Nội vụ đang xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức. Hiện nay, Ban Tổ chức Trung ương đang chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng hệ thống danh mục bản mô tả vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị trình Bộ Chính trị xem xét. Do vậy, ngay sau khi có ý kiến của Bộ Chính trị, Bộ Nội vụ sẽ sớm ban hành Thông tư hướng dẫn xác định cơ cấu ngạch công chức để tạo sự đồng bộ, thống nhất trong việc sử dụng, quản lý công chức.

Câu 30. Đề nghị Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính xem xét hướng dẫn chung về nguyên tắc xác định mức chi thường xuyên để phân bổ kinh phí cho hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ; đồng thời, hướng dẫn về các nguyên tắc chung liên quan đến mức lương, các thỏa thuận về tăng lương và các chế độ, chính sách khác nếu có đối với các trường hợp hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP để có cơ sở thực hiện thống nhất (*Tây Ninh, An Giang*)

²⁶ Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

1. Về xác định mức chi thường xuyên để phân bổ kinh phí cho hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP

Tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP đã quy định: “Đối với cơ quan hành chính thì kinh phí thực hiện hợp đồng các công việc quy định tại Điều 1 Nghị định này do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngoài quỹ tiền lương hàng năm của cơ quan theo quy định của pháp luật; đối với đơn vị sự nghiệp công lập thì kinh phí thực hiện hợp đồng các công việc quy định tại Điều 1 Nghị định này được lấy từ nguồn tài chính ngoài quỹ tiền lương hàng năm của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật”. Theo đó, đề nghị các địa phương thực hiện theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP nêu trên và quy định cụ thể của Bộ Tài chính về nội dung này; trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì đề nghị phản ánh ý kiến về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

2. Về chính sách chế độ tiền lương đối với hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Nội vụ đã có ý kiến trao đổi tại ý thứ 2, câu số 29 nêu trên.

III. LĨNH VỰC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Câu 31. Đề nghị Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ xem xét tăng mức khoán quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và quy định cụ thể việc quản lý những người hoạt động không chuyên trách cấp xã hoặc phân cấp để địa phương triển khai thực hiện (**Bình Thuận, Ninh Thuận, Long An, Bến Tre, Bạc Liêu**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

1. Về khoán quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố

Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục tổng hợp, nghiên cứu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương để trình cấp có thẩm quyền xem xét việc tiếp tục hoàn thiện quy định về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (trong đó có quy định về khoán quỹ phụ cấp) cho phù hợp khi thực hiện chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII. Trong thời gian chưa thực hiện chế độ tiền lương mới nêu trên, đề nghị các tỉnh thực hiện chế độ, chính sách và mức khoán quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Về quản lý người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

Đề nghị địa phương căn cứ quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 22/4/2019 của Chính phủ để thực hiện quản lý người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố cho phù hợp với quy định của Đảng, pháp luật và điều lệ của các tổ chức chính trị.

Câu 32. Đề nghị Bộ Nội vụ sớm trình Chính phủ đề trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung (hoặc thay thế) Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/3/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính thay thế (**Quảng Ninh**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Theo đề nghị của Bộ Nội vụ, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 147/NQ-CP ngày 29/11/2021 thông qua hồ sơ dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính và giao Bộ trưởng Bộ Nội vụ thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 nêu trên trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ký tờ trình của Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

Câu 33. Kiến nghị, đề xuất Bộ Nội vụ ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn, do quy định về tiêu chuẩn cán bộ cấp xã theo Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV đã không còn phù hợp trong tình hình hiện nay (**Quảng Ninh, tỉnh Bến Tre**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Hiện nay, tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ cụ thể của cán bộ cấp xã (gồm cán bộ Đảng, đoàn thể, chính quyền) được thực hiện theo Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức, xã, phường, thị trấn. Bộ Nội vụ ghi nhận kiến nghị nêu trên để phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội xem xét việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV cho phù hợp.

Câu 34. Kiến nghị Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ (1) quy định bổ sung định mức, số lượng người làm việc cho UBND cấp xã loại 2 để bố trí thêm 01 phó chủ tịch UBND cho cấp này; (2) ban hành Nghị định về xử lý kỷ luật người hoạt động không chuyên trách cấp xã hoặc giao thẩm quyền cho UBND tỉnh ban hành Quyết định về việc xử lý kỷ luật người hoạt động không chuyên trách cấp xã khi những đối tượng này vi phạm pháp luật để địa phương có cơ sở thực hiện (**Bến Tre**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

1. Về số lượng Phó chủ tịch UBND cấp xã loại 2

Tại khoản 12 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức

Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã sửa đổi, bổ sung Điều 34 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, theo đó đã tăng số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp xã loại 2 có không quá 02 Phó Chủ tịch (trước đây chỉ có 01 Phó Chủ tịch).

2. Về xử lý kỷ luật đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Theo quy định của Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ thì việc quy định cụ thể các chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc thẩm quyền của chính quyền địa phương. Do đó, việc quy định chức trách, nhiệm vụ và các nội dung khác đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (trong đó có việc xử lý kỷ luật) do địa phương quy định bảo đảm phù hợp với quy định của Đảng, pháp luật và điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội.

Câu 35. Đề nghị Bộ Nội vụ tiếp tục quan tâm hướng dẫn trình tự, thủ tục xây dựng Đề án chính quyền đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Đề án thành lập thành phố thuộc thành phố Hải Phòng trên địa bàn huyện Thủy Nguyên; Đề án thành lập quận trên địa bàn huyện An Dương (**Hải Phòng**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Bộ Nội vụ đã có Văn bản số 108/BNV-CQĐP ngày 08/01/2021 về việc xây dựng Đề án thành lập thành phố thuộc thành phố Hải Phòng tại huyện Thủy Nguyên và Văn bản số 5034/BNV-CQĐP ngày 07/10/2021 về việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính (gửi các địa phương). Trong quá trình thực hiện 02 văn bản nêu trên, nếu có vướng mắc (kể cả về trình tự thủ tục), đề nghị UBND thành phố Hải Phòng chủ động phối hợp với Bộ Nội vụ để giải quyết.

Câu 36. Kiến nghị Trung ương sớm ban hành các văn bản quy định cụ thể đối với cán bộ cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở thôn, bản, tổ dân phố về: tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ của từng chức danh; hình thức tuyển chọn, hợp đồng đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, bản, tổ dân phố (trừ chức danh bầu) (**Yên Bái, Bạc Liêu**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Căn cứ Điều 61 và khoản 4 Điều 84 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), Chính phủ đã ban hành Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ), Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, trong đó đã quy định rõ các nội dung sau: (1) cán bộ cấp xã (gồm cán bộ Đảng, đoàn thể, chính quyền) là các chức danh bầu cử, thực hiện tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Đảng, pháp luật và điều lệ của tổ chức đối với từng chức danh; (2) quy định cụ thể tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã; (3) quy

định tối đa số lượng người và khoán quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; đồng thời giao UBND cấp tỉnh quy định cụ thể (trong đó có việc tuyển chọn) đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (theo quy định hiện hành của pháp luật thì không có chế độ hợp đồng lao động đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố).

Câu 37. Đề nghị Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể là: (1) xử lý kỷ luật đối với cán bộ cấp xã (Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy và Trưởng các đoàn thể) thực hiện còn vướng mắc; (2) nguyên tắc xử lý kỷ luật quy định tại khoản 6, Điều 2; và (3) thẩm quyền xử lý kỷ luật cán bộ quy định tại Điều 20 (**Lâm Đồng**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức quy định về nguyên tắc xử lý kỷ luật, việc áp dụng các hình thức kỷ luật tương ứng với các hành vi vi phạm; thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức. Đối tượng áp dụng của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP là cán bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước, đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách, công chức, viên chức và cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ việc, nghỉ hưu. Về kiến nghị của địa phương đề nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 112/2020/NĐ-CP về xử lý kỷ luật đối với cán bộ cấp xã, nguyên tắc xử lý kỷ luật quy định tại khoản 6 Điều 2, thẩm quyền xử lý kỷ luật cán bộ, Bộ Nội vụ xin ghi nhận để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét khi sửa đổi, bổ sung Nghị định số 112/2020/NĐ-CP cho phù hợp.

Câu 38. Đề nghị phân cấp cho UBND cấp tỉnh: (1) quyết định giao tổng biên chế cán bộ, công chức cấp xã cho các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh trong tổng số cán bộ, công chức cấp xã theo kết quả phân loại đơn vị hành chính cấp xã nhằm chủ động về đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã phù hợp với tình hình thực tế, nhất là các xã trọng điểm, các xã phức tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; (2) quy định về điều kiện, tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức cấp xã để phù hợp với tình hình thực tế về điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương theo Nghị định số 92/2009/NĐCP ngày 22/10/2009 của Chính phủ và Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (**Bình Định**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

1. Về biên chế cán bộ, công chức cấp xã

Theo quy định tại khoản 1 và khoản 10 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thì số lượng biên chế cán bộ, công chức cấp xã được quy định tối đa theo phân loại đơn

vị hành chính cấp xã. Theo đó, tùy tình hình thực tế của đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn, UBND cấp tỉnh quyết định giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã bằng hoặc thấp hơn số lượng cán bộ, công chức quy định tối đa theo loại đơn vị hành chính cấp xã. Về kiến nghị của địa phương giao tổng biên chế cán bộ, công chức cấp xã cho tỉnh, Bộ Nội vụ ghi nhận để báo cáo cấp có thẩm quyền khi sửa đổi, bổ sung Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ cho phù hợp.

2. Về tiêu chuẩn cán bộ, công chức cấp xã

- Tiêu chuẩn của cán bộ cấp xã được thực hiện theo Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn. Bộ Nội vụ ghi nhận ý kiến nêu trên để phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội xem xét việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV cho phù hợp.

- Tiêu chuẩn của chức danh công chức cấp xã đã được quy định cụ thể tại Điều 1 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Theo đó, ngành đào tạo của từng chức danh công chức cấp xã trong từng kỳ tuyển dụng do UBND cấp tỉnh quyết định.

Câu 39. Đề nghị bổ sung các quy định đặc thù về việc thành lập đơn vị hành chính đô thị đối với khu vực có giá trị đặc biệt về di sản văn hóa, lịch sử và du lịch hoặc các đặc thù khác; các yếu tố đặc thù, lịch sử cần nghiên cứu, đảm bảo quyền lợi của người dân và doanh nghiệp, nhất là đồng bào tại các vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo (**Bắc Kạn**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Văn bản số 775/UBTVQH14-PL ngày 24/3/2021 và Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 2788/VPCP-QHĐP ngày 27/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tiến hành tổng kết việc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, trên cơ sở đó trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phù hợp (trong đó có đề nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về tiêu chuẩn và việc thành lập đơn vị hành chính đô thị có yếu tố đặc thù về văn hóa, lịch sử, du lịch và tiêu chuẩn của đơn vị hành chính ở địa bàn miền núi, vùng cao, biên giới, hải đảo).

IV. LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG

Câu 40. Đề nghị Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ triển khai thực hiện cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức (**Phú Yên**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực

lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, trong đó đã phân công nhiệm vụ cho các Bộ, cơ quan liên quan triển khai việc nghiên cứu xây dựng các quy định cụ thể về nội dung và bố trí nguồn lực cải cách chính sách tiền lương theo yêu cầu và lộ trình ghi tại Nghị quyết số 27-NQ/TW. Tuy nhiên, do tác động bất lợi của dịch bệnh Covid-19 trong năm 2020 và 2021, Bộ Nội vụ đã báo cáo Ban Cán sự đảng Chính phủ trình Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII xem xét việc lùi thời điểm thực hiện cải cách chính sách tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW vào thời điểm thích hợp.

Trong thời gian từ nay đến khi thực hiện chế độ tiền lương mới, Bộ Nội vụ sẽ chủ động phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tiếp tục nghiên cứu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương để hoàn thiện các nội dung cụ thể của chế độ tiền lương mới bảo đảm phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, khả năng ngân sách nhà nước và quan điểm, mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ giải pháp cải cách chính sách tiền lương tại Nghị quyết số 27-NQ/TW, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Câu 41. Kiến nghị thay đổi cơ chế trả lương theo hướng đảm bảo sự tương đồng với khu vực tư theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII. Tại Nghị quyết số 27-NQ/TW, đối với đội ngũ công chức, viên chức, lãnh đạo, quản lý đã xây dựng cơ chế trả lương theo vị trí việc làm, tuy nhiên đối với đội ngũ công chức, viên chức chuyên môn cơ chế trả lương dự kiến theo hướng vừa áp dụng trả lương theo vị trí việc làm, đồng thời vẫn theo ngạch/chức danh nghề nghiệp như hiện nay. Đề giải quyết triệt để chế độ tiền lương, đề xuất đối với đội ngũ công chức, viên chức chuyên môn áp dụng cơ chế trả lương theo vị trí việc làm như đội ngũ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý (*Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Luật Cán bộ, công chức thì vị trí việc làm đối với công chức là công việc gắn với chức danh, chức vụ, cơ cấu và ngạch công chức để xác định biên chế và bố trí công chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Viên chức thì vị trí việc làm đối với viên chức là công việc hoặc nhiệm vụ gắn với chức danh nghề nghiệp hoặc chức vụ quản lý tương ứng, là căn cứ xác định số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập. Tại điểm 1.3 khoản 1 Mục II của Nghị quyết số 27-NQ/TW đã xác định: “Trong khu vực công, nhà nước trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo, phù hợp với nguồn lực của nhà nước và nguồn thu sự nghiệp dịch vụ công, bảo đảm tương quan hợp lý với tiền lương trên thị trường lao động; thực hiện chế độ đãi ngộ, khen thưởng xứng đáng theo năng suất lao động, tạo động lực nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, góp phần làm trong sạch và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị”. Theo đó, tại điểm 3.1 khoản 3 Mục II Nghị quyết số 27-NQ/TW đã quy định thay thế hệ thống bảng lương hiện hành bằng hệ thống bảng lương mới theo vị trí việc làm, chức danh và

chức vụ lãnh đạo, gồm:

- Xây dựng 01 bảng lương chức vụ áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo (bầu cử và bổ nhiệm) trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cấp xã.

- Xây dựng 01 bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ theo ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp viên chức áp dụng chung đối với công chức, viên chức không giữ chức danh lãnh đạo. Việc bổ nhiệm vào ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý công chức, viên chức thực hiện gắn với vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức.

Để thực hiện việc trả lương theo vị trí việc làm thì cần phải khẩn trương xây dựng và hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm (đây là giải pháp căn bản mang tính tiền đề để thực hiện cải cách tiền lương). Căn cứ quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ thì các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị có trách nhiệm xây dựng và hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, xác định cơ cấu công chức, viên chức; khung năng lực theo từng vị trí việc làm thuộc phạm vi quản lý và thực hiện tinh giản biên chế theo quy định của Đảng và của pháp luật. Trên cơ sở đó, thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện trả lương theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo.

V. LĨNH VỰC QUẢN LÝ HỘI, QUỸ

Câu 42. Kiến nghị Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ hoàn thiện quy định pháp luật về hội: (1) ban hành Luật về hội và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành; (2) ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (Nghị định số 45/2010/NĐ-CP) (*Sơn La, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Tây Ninh, Bạc Liêu*)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

1. Về ban hành dự án Luật về hội

Dự án Luật về hội đã được Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ trình tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIII. Trên cơ sở ý kiến của đại biểu Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã giao Ủy ban pháp luật của Quốc hội chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật về hội (Đảng đoàn Quốc hội đã báo cáo xin ý kiến Bộ Chính trị). Căn cứ chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội Khóa XIV. Tuy nhiên, do các đại biểu Quốc hội còn nhiều ý kiến khác nhau về một số vấn đề lớn, quan trọng nên Quốc hội chưa thông qua dự án Luật này. Ngày 30/11/2016, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có Công văn số 69/UBTVQH14-PL đề nghị Chính phủ tiếp tục hoàn thiện dự án Luật về hội. Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, 63 UBND cấp tỉnh, 100 hội hoạt động trong phạm vi

cả nước và Ủy ban pháp luật của Quốc hội xây dựng Báo cáo đánh giá tác động đối với nội dung mới của dự án Luật về hội. Trên cơ sở đánh giá tác động và đề xuất phương án lựa chọn, ngày 08/5/2018, Ban Cán sự đảng Chính phủ đã có Công văn số 440-CV/BCSĐCP lấy ý kiến Đảng đoàn Quốc hội. Sau khi Đảng đoàn Quốc hội có ý kiến thống nhất tại Công văn số 825-CV/ĐĐQH14 ngày 17/5/2018, Ban Cán sự đảng Chính phủ đã có Tờ trình số 541-TTr/BCSĐCP ngày 16/7/2018 báo cáo Bộ Chính trị về một số vấn đề lớn, quan trọng của dự án Luật này (đến nay Bộ Chính trị chưa có ý kiến về vấn đề này).

2. Về xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội trình Chính phủ xem xét, ban hành (tại Tờ trình số 4289/TTr- BNv ngày 28/8/2018). Do nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 45/2010/NĐ-CP còn có ý kiến khác nhau về cơ chế chính sách đối với hội, Ban Cán sự đảng Chính phủ đã có Tờ trình số 953/TTr-BCSĐCP ngày 25/6/2019 trình Bộ Chính trị xin ý kiến về một số nội dung lớn, quan trọng. Thực hiện Thông báo số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh (Công văn số 2338/VPCP-TCCV ngày 24/8/2021), hiện nay Bộ Nội vụ đang tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 45/2010/NĐ-CP (trong đó có đề xuất không quy định hội có tính chất đặc thù; cơ chế chính sách đối với hội được Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ nói riêng và hội quần chúng khác nói chung nhằm thể chế đầy đủ các chủ trương của Đảng về hội; bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chủ, tự bảo đảm kinh phí hoạt động; nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động gắn với nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật để phát huy vai trò của hội tham gia phát triển kinh tế - xã hội).

Câu 43. Đề nghị hướng dẫn cụ thể về việc sắp xếp các tổ chức hội theo Thông báo Kết luận số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị và tiếp tục đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hội quần chúng (Thông báo kết luận số 158-TB/TW) (*Quảng Ngãi*)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Căn cứ Thông báo Kết luận số 158-TB/TW và Nghị định số 45/2010/NĐ-CP thì việc sắp xếp các hội được Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động trong phạm vi tỉnh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Theo đó, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ tình hình thực tiễn ở địa phương để tham mưu UBND cấp tỉnh thực hiện việc sáp nhập, hợp nhất hội ở phạm vi địa phương có

tính chất, chức năng, nhiệm vụ nội dung hoạt động gần giống nhau, bảo đảm theo chủ trương của Đảng tại Kết luận số 102-KL/TW và quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP (việc sáp nhập, hợp nhất hội trên cơ sở đề nghị của Ban lãnh đạo hội, sau khi đã được đại hội của hội thông qua); tạo sự đồng thuận của các hội.

Câu 44. Đề nghị Bộ Nội vụ hướng dẫn cụ thể chế độ, chính sách đối với người làm công tác hội tại các hội có tính chất đặc thù; hướng dẫn cụ thể việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hội có hoạt động gắn với nhiệm vụ của nhà nước. Sớm có văn bản Hướng dẫn mức hưởng các chế độ phụ cấp và các chế độ liên quan đến chính sách tiền lương đối với đối tượng là người đứng đầu các Hội đặc thù để đơn vị, địa phương có cơ sở tham mưu thực hiện (**Bến Tre, Khánh Hòa, Hưng Yên, Quảng Ngãi**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

1. Về chế độ, chính sách đối với người làm công tác tại hội có tính chất đặc thù, trong đó có việc xếp lương và chế độ phụ cấp chức danh Chủ tịch Hội

Chế độ, chính sách đối với người làm việc tại hội có tính chất đặc thù, trong đó có việc xếp lương và chế độ phụ cấp chức danh Chủ tịch Hội quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 03/2013/TT-BNV²⁷ và Thông tư số 03/2014/TT-NV²⁸, trong đó quy định:

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền của Đảng, nhà nước luân chuyển, điều động, phân công làm việc tại các hội theo chỉ tiêu biên chế được giao thì chế độ, chính sách thực hiện theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

- Đối với những người được tuyển dụng theo chỉ tiêu biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao thì chế độ, chính sách áp dụng theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

- Đối với người đã nghỉ hưu theo quy định của pháp luật được bầu giữ các chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù trong chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao thì ngoài lương hưu còn được hưởng thù lao từ ngân sách nhà nước theo quy định tại Quyết định số 30/2011/QĐTTg ngày 01/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội.

- Chế độ, chính sách đối với những người công tác tại hội không thuộc các trường hợp quy định nêu trên thực hiện theo thỏa thuận giữa hội với người công tác tại hội bảo đảm tương quan trong nội bộ hội (theo quy định của Bộ luật Lao động và quy định của pháp luật có liên quan).

2. Về hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hội có hoạt động gắn với

²⁷ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.

²⁸ Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.

nhiệm vụ của nhà nước

- Đối với hội do Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ (hội có tính chất đặc thù): căn cứ Kết luận 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị về hội quần chúng; Thông báo số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về hội quần chúng trong tình hình mới, trong thời gian tới sẽ thực hiện cơ chế khoán, hỗ trợ kinh phí gắn với nhiệm vụ cho các hội được Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ. Do đó, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham mưu UBND cấp tỉnh có văn bản xin ý kiến Bộ Tài chính hướng dẫn về việc khoán, hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các hội nêu trên gắn với nhiệm vụ được giao.

- Đối với hội tự nguyện, tự quản: việc hỗ trợ kinh phí đối với các hội có hoạt động gắn với nhiệm vụ nhà nước giao thực hiện theo Thông tư số 01/2011/TT-BTC ngày 06/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hội có hoạt động gắn với nhiệm vụ nhà nước giao; việc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của hội; quản lý việc tiếp nhận, sử dụng các nguồn tài trợ của cá nhân, tổ chức nước ngoài cho hội.

Câu 45. Đề nghị xem xét việc đơn giản hóa lý lịch tư pháp của nhân sự dự kiến đứng đầu hội trong hồ sơ Đại hội nhiệm kỳ đối với trường hợp nhân sự là người đứng đầu tái cử chức danh. Theo đó, kiến nghị điều chỉnh quy định về thành phần hồ sơ thủ tục hành chính liên quan để phù hợp với việc đơn giản hóa nêu trên. Hướng dẫn về việc công nhận kết quả bầu các chức danh lãnh đạo hội đối với các trường hợp là cán bộ, công chức được điều động, giới thiệu bầu giữ chức danh lãnh đạo tại các hội (**Khánh Hòa**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

1. Về đề nghị đơn giản hóa lý lịch tư pháp của nhân sự dự kiến đứng đầu hội: ngày 17/01/2022, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 01/2022/TT-BNV sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013, theo đó tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 01/2022/TT-BNV đã quy định: “Nhân sự dự kiến người đứng đầu hội phải có sơ yếu lý lịch, phiếu lý lịch tư pháp, trường hợp nhân sự dự kiến người đứng đầu hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định của pháp luật về phân cấp quản lý cán bộ thì không cần phiếu lý lịch tư pháp”.

2. Về việc công nhận kết quả bầu các chức danh lãnh đạo hội đối với các trường hợp là cán bộ, công chức được điều động, giới thiệu bầu giữ chức danh lãnh đạo tại các hội: Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội không quy định việc công nhận hoặc phê duyệt Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra và các chức danh lãnh đạo hội. Theo đó, việc đề nghị hướng dẫn công nhận kết quả bầu các chức danh lãnh đạo hội là chưa phù hợp.

Câu 46. Đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan đề nghị Chính phủ xem xét sửa đổi các quy định của pháp luật có liên quan đến quỹ tài chính ngoài ngân sách và quỹ xã hội, quỹ từ thiện; phân tách hoặc định nghĩa rõ hơn đối với Quỹ tài chính ngoài ngân sách và quỹ xã hội, quỹ từ thiện (**Hải Phòng**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

1. Quỹ xã hội, quỹ từ thiện (theo Điều 2, Điều 3 của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ) là tổ chức phi chính phủ do cá nhân, tổ chức tự nguyện góp tài sản để thành lập nhằm hỗ trợ, khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, khoa học, công nghệ, cộng đồng và từ thiện, nhân đạo không vì mục tiêu lợi nhuận và không được sử dụng ngân sách nhà nước để tham gia góp tài sản thành lập quỹ.

2. Theo khoản 19 Điều 2 Luật ngân sách nhà nước năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản pháp luật có liên quan thì quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách là quỹ tài chính của nhà nước được thành lập, tổ chức và hoạt động theo pháp luật chuyên ngành.

Như vậy, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và quỹ từ thiện, quỹ xã hội được thành lập, tổ chức và hoạt động theo các văn bản quy phạm pháp luật khác nhau (về các nội dung liên quan đến quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước, đề nghị địa phương trao đổi với Bộ Tài chính để thống nhất thực hiện).

VI. LĨNH VỰC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Câu 47. Đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Tài chính có hướng dẫn cụ thể về nội dung chi, mức chi, phương thức thực hiện đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hình thức học trực tuyến để áp dụng triển khai thực hiện trong tình hình dịch bệnh Covid 19 kéo dài không thể triển khai học tập trung (**Hà Nội**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Ngày 18/10/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 89/2021/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; theo đó,

tại khoản 12 Điều 1 đã quy định Bộ Tài chính chủ trì hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với từng loại hình đào tạo, bồi dưỡng (bao gồm loại hình bồi dưỡng từ xa). Hiện nay, Bộ Nội vụ đang phối hợp với Bộ Tài chính để sửa đổi Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức để phù hợp với quy định tại Nghị định số 89/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Câu 48. Kiến nghị Bộ Nội vụ đẩy mạnh hơn nữa hình thức đào tạo trực tuyến và linh hoạt hơn về thời gian tham dự đối với một số chương trình bồi dưỡng tiêu chuẩn, chức danh, nhằm giúp tiết kiệm thời gian và kinh phí cho ngân sách nhà nước (**Bộ Ngoại giao**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

1. Loại hình tổ chức bồi dưỡng từ xa đã được quy định tại Điều 29 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các Bộ, ngành có thẩm quyền, trách nhiệm quản lý tổ chức

các loại hình bồi dưỡng bảo đảm đúng quy định, hiệu quả, chất lượng.

2. Về thời gian tham dự các chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn, theo chức danh: các Bộ, ngành có thẩm quyền, trách nhiệm chỉ đạo tổ chức bồi dưỡng đối với các chương trình bồi dưỡng đã được phân cấp cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (chuyên viên, chuyên viên chính và lãnh đạo, quản lý cấp phòng) bảo đảm sự linh hoạt và quy định của các chương trình. Đối với các chương trình do Học viện Hành chính Quốc gia tổ chức bồi dưỡng (chuyên viên cao cấp, lãnh đạo, quản lý cấp vụ, huyện, sở), đề nghị Bộ Ngoại giao có đề xuất cụ thể để Bộ Nội vụ chỉ đạo Học viện tổ chức thực hiện, tạo điều kiện tốt nhất cho học viên tham dự, góp phần nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

Câu 49. Nghiên cứu, xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức để làm căn cứ xây dựng kế hoạch, xác định chi phí, lập dự toán và quản lý chất lượng trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng các quy định: trách nhiệm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tham gia giảng dạy cho cán bộ, công chức, viên chức; cơ chế, chính sách thu hút giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý, các chuyên gia, cán bộ khoa học có nhiều kinh nghiệm tham gia giảng dạy cho cán bộ, công chức, viên chức; cơ chế phối hợp giữa cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của các bộ, ngành và địa phương; cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ viên chức (**Bộ Tài nguyên và Môi trường**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

1. Về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Bộ Nội vụ đã lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương để tổng hợp, hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành.

2. Về quy định trách nhiệm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tham gia giảng dạy cho cán bộ, công chức, viên chức; cơ chế, chính sách thu hút giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý, các chuyên gia, cán bộ khoa học có nhiều kinh nghiệm tham gia giảng dạy cho cán bộ, công chức, viên chức: các nội dung này đã phân công cho Bộ, ngành, địa phương, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thực hiện (Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 – 2025).

3. Về cơ chế phối hợp giữa cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của các bộ, ngành và địa phương: Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã quy định cụ thể về phân công tổ chức các chương trình. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và nội dung phân công tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

4. Về cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ viên chức: ngày 18/10/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 89/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017, trong đó đã quy định: “Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do nguồn tài chính của đơn

vị sự nghiệp công lập, nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo các Chương trình, Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật” (khoản 12 Điều 1). Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc triển khai thực hiện bảo đảm việc hỗ trợ phù hợp với các quy định hiện hành, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức.

VII. LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Câu 50. Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét: (1) bãi bỏ khoản 8 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; (2) sửa đổi khoản 3 Điều 39 và Điều 73 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; (3) quy định mức tiền thưởng đối với các gia đình có nhiều liệt sĩ theo Thông tư liên tịch số 44/TBXH-VHC-LB ngày 08/4/1985 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Viện Huân chương (**Đắc Lắc**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

1. Về kiến nghị bãi bỏ khoản 8 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; sửa đổi Điều 73 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ: ngày 24/9/2021, Chính phủ đã có Tờ trình số 337/TTr-CP trình Quốc hội khóa XV dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi), tại Kỳ họp thứ 2 (tháng 10 năm 2021) Quốc hội khóa XV đã cho ý kiến dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi), Bộ Nội vụ tiếp thu kiến nghị nêu trên để nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung trong quá trình xây dựng các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật sau khi được Quốc hội thông qua.

2. Về kiến nghị sửa đổi khoản 3 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ: khoản 3 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định: “Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh, Đoàn thể Trung ương để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội”, quy định này đã được đưa vào dự thảo Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi), về nguyên tắc Luật chỉ quy định tiêu chuẩn chung và giao Bộ, ban, ngành, tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với gia đình phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng địa phương.

3. Về kiến nghị quy định mức tiền thưởng đối với Huân chương Độc lập tặng cho gia đình có nhiều liệt sĩ theo Thông tư số 44/TBXH-VHC-LB ngày 08/4/1985 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Viện Huân chương.

Việc tặng thưởng Huân chương Độc lập cho gia đình có nhiều liệt sĩ là chủ trương lớn của Đảng và nhà nước nhằm ghi nhận, tôn vinh công lao đóng góp của các gia đình trong thời kỳ kháng chiến. Theo quy định hiện hành, thân nhân liệt sĩ đã được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. Việc tặng thưởng Huân chương Độc lập cho gia đình có nhiều liệt sĩ mang ý nghĩa động viên tinh thần, hiện không quy định tiền thưởng kèm theo. Bộ Nội vụ ghi nhận nội dung kiến nghị nêu trên và sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét vào thời điểm thích hợp.

Câu 51. Kiến nghị, đề xuất Bộ Nội vụ quan tâm theo dõi, chỉ đạo Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tăng cường công tác thẩm định hồ sơ, tham mưu Chủ tịch Nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân và cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng bị mục, rách và mất cho người có công với cách mạng được Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận trình, đề nghị từ năm 2020 đến nay (21 trường hợp) nhưng chưa có kết quả giải quyết **(Bình Thuận)**

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Qua rà soát hồ sơ trình cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng của tỉnh Bình Thuận, năm 2020 có:

- Tờ trình số 4789/TTr-UBND ngày 07/12/2020 về việc đề nghị điều chỉnh thông tin Bằng truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước. Do hồ sơ trình điều chỉnh thông tin trong quyết định khen thưởng bị thiếu nên Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (Bộ Nội vụ) đã có văn bản đề nghị Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Bình Thuận bổ sung hồ sơ.

- Công văn số 396/BTĐKT-NVII ngày 03/11/2020 về việc đề nghị cấp đổi, cấp lại, điều chỉnh hiện vật khen thưởng cấp nhà nước, trong đó có: 03 trường hợp cấp đổi, 06 trường hợp cấp lại, 01 trường hợp điều chỉnh thông tin, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (Bộ Nội vụ) đã cấp đổi, cấp lại cho 05 trường hợp; 05 trường hợp chưa cấp đổi, cấp lại do bị sai thông tin khen thưởng, danh sách không được lưu tại Ban, chưa sưu tầm được phôi bằng, thiếu hồ sơ...

- Công văn số 407/BTĐKT-NVII ngày 03/11/2020 về việc đề nghị cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp nhà nước, trong đó có 07 trường hợp cấp đổi, 02 trường hợp cấp lại. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (Bộ Nội vụ) đã cấp đổi, cấp lại cho 09 trường hợp.

Câu 52. Đề nghị Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) có văn bản hướng dẫn cụ thể đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng kháng chiến (nhất là đối với đối tượng là quân nhân xuất ngũ) gặp khó khăn trong khi xác nhận quá trình công tác do cơ quan cũ sáp nhập, giải thể, chia tách để tỉnh có cơ sở tham mưu kịp thời các cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng cho các cá nhân có thành tích trong kháng chiến **(Hưng Yên)**

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Để khen thưởng cho quân, dân và cán bộ trong cả nước có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Hội đồng Nhà nước đã ban hành Nghị quyết số 47-NQ/HĐNN ngày 29/9/1981 kèm theo Điều lệ khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Thông tư số 39-BT ngày 24/01/1982 hướng dẫn thi hành Điều lệ khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Viện Huân chương đã ban hành Hướng dẫn số 109/VHC ngày 17/5/1982 và nhiều văn bản hướng dẫn khác để các đối tượng tham gia kháng chiến ở nhiều lĩnh vực công tác khác nhau đều được

khen thưởng tùy theo thành tích. Ngày 07/6/2018, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (Bộ Nội vụ) đã có Văn bản số 1275/BTĐKT-Vụ III hệ thống lại các quy định của nhà nước về việc thi hành điều lệ khen thưởng thành tích kháng chiến và đã nêu rõ căn cứ khen thưởng đối với từng đối tượng cụ thể, trong đó có quân nhân phục viên, xuất ngũ...để tạo thuận lợi cho các địa phương trong việc thẩm định hồ sơ khen thưởng thành tích kháng chiến.

VIII. LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

Câu 53. Kiến nghị, đề xuất Bộ Nội vụ tham mưu bổ sung điều mới vào Luật Tín ngưỡng, tôn giáo để quy định cụ thể việc tổ chức tôn giáo ở Việt Nam thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc, phong phẩm và bổ nhiệm nhân sự tôn giáo hành đạo ở nước ngoài (quy định rõ điều kiện, thành phần hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền và thời hạn giải quyết) (*Tây Ninh, Đắk Nông*)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Việc tổ chức tôn giáo ở Việt Nam thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc, phong phẩm và bổ nhiệm nhân sự tôn giáo hành đạo ở nước ngoài không được quy định trong Luật, đây là vấn đề đã được một số tổ chức tôn giáo (Cao Đài, Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam...) đặt ra trong thực tiễn. Tuy nhiên, các quy định của pháp luật còn khó khăn, vướng mắc trong việc xác định đối tượng, phạm vi điều chỉnh, pháp luật Việt Nam chỉ có thể điều chỉnh những quan hệ xã hội phát sinh trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam và đối tượng là người Việt Nam. Vì vậy, việc thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc ở nước ngoài, việc phong phẩm và bổ nhiệm nhân sự tôn giáo hành đạo ở nước ngoài được thực hiện theo quy định của Hiến chương, Điều lệ và quy định khác tương đương của các tổ chức tôn giáo và pháp luật nước sở tại.

Câu 54. Kiến nghị sớm ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo (*Vĩnh Long, Đắk Nông*)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Thường trực Ban Bí thư, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ Nội vụ đã tham khảo ý kiến của các Bộ, ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và kết quả sơ kết 03 năm triển khai thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Trên cơ sở đó, Bộ Nội vụ đã tham mưu Chính phủ xây dựng dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo (trình Chính phủ tháng 9/2022) và Nghị định thay thế Nghị định số 162/2017/NĐ-CP (trình Chính phủ tháng 11/2022).

Câu 55. Kiến nghị, đề xuất Bộ Nội vụ có văn bản hướng dẫn cụ thể về các trường hợp thực hiện việc “Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc” trong tôn giáo, tránh tình trạng hiểu một cách chung chung như khoản 2 Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo. Các trường hợp chức việc (Chánh Trị sự, Phó Trị

sự, Thông sự (Cao Đài); Ban Hành giáo (Công giáo); Ban Chấp sự (Tin lành) chủ yếu làm nhiệm vụ giúp việc cho tổ chức tôn giáo trực thuộc thì không nhất thiết phải thực hiện đăng ký bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc (**Tây Ninh**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Khoản 9 Điều 2 Luật tín ngưỡng, tôn giáo quy định: “Chức việc là người được tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo bổ nhiệm, bầu cử hoặc suy cử để giữ chức vụ trong tổ chức”; khoản 1, 2 Điều 34 quy định việc đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đã xác định tổ chức tôn giáo có trách nhiệm gửi hồ sơ đăng ký đến cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương trước khi bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức việc là: “thành viên ban lãnh đạo tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động trong nhiều tỉnh”; “người đứng đầu tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động trong nhiều tỉnh”; “người đứng đầu cơ sở đào tạo tôn giáo”. Đối với việc bổ nhiệm, bầu cử, suy cử các chức việc không thuộc quy định nêu trên thì tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động trong một tỉnh có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị đến cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh nơi chức việc cư trú và hoạt động tôn giáo.

Các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động trong một tỉnh, một huyện, một xã có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị đến cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh nơi chức việc cư trú và hoạt động tôn giáo đối với các trường hợp trước khi bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức việc là: thành viên ban lãnh đạo tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động trong một tỉnh (như thành viên Ban Đại diện Cộng đồng Hồi giáo tỉnh Tây Ninh); người đứng đầu tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động trong một tỉnh (như Trưởng ban Trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Tây Ninh); thành viên ban lãnh đạo tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động trong một tỉnh (như thành viên ban Trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Tây Ninh), một huyện (như thành viên ban Trị sự Giáo hội Phật giáo huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh), một xã (như thành viên ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Hoà Hảo xã x, huyện y, tỉnh Tây Ninh); thành viên ban lãnh đạo tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động trong một tỉnh.

Các trường hợp là Chánh Trị sự, Phó Trị sự, Thông sự (Đạo Cao Đài); Ban Hành giáo (Đạo Công giáo); Ban Chấp sự (Đạo Tin lành), nếu là người được bổ nhiệm, bầu cử hoặc suy cử để giữ chức vụ trong tổ chức tôn giáo trực thuộc (được thành lập theo hiến chương, điều lệ, quy định của tổ chức tôn giáo) thì được coi là chức việc, nếu không phải là người được bổ nhiệm, bầu cử hoặc suy cử để giữ chức vụ trong tổ chức tôn giáo trực thuộc thì không được coi là chức việc và không phải thực hiện việc đăng ký như quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật. Như vậy, khi thực hiện khoản 2 Điều 34 các địa phương cần thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 2 và khoản 1 Điều 34 để xác định đối tượng nào là chức việc.

Câu 56. Kiến nghị Bộ Nội vụ thường xuyên quan tâm tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn tại địa phương đối với các lĩnh vực như: Tôn giáo, thanh niên nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, củng cố thêm kiến thức cho

cán bộ, công chức, viên chức ngành nội vụ để trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao hơn. Thống nhất với các Bộ, ngành liên quan có hướng dẫn cụ thể trong việc giải quyết các hiện tượng tôn giáo mới và hướng dẫn chi tiết về quản lý nhà nước lĩnh vực tín ngưỡng để địa phương thực hiện thống nhất và có hiệu quả **(Vĩnh Long, Đắk Nông, Bắc Kạn)**

1. Về việc tổ chức các lớp tập huấn đối với lĩnh vực tôn giáo, thanh niên

a) Đối với lĩnh vực tôn giáo:

Công tác tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn tại địa phương về lĩnh vực tôn giáo được thực hiện theo Quyết định số 161/2003/QĐ-TTg ngày 04/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công tác tôn giáo và cán bộ, công chức quản lý nhà nước về tôn giáo” giai đoạn 2006 -2010 và Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 09/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án Bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo giai đoạn 2017 - 2020”.

Trong giai đoạn 2017-2020, Bộ Nội vụ đã tổ chức 44 lớp cho các đối tượng theo quy định trong Quyết định số 174/QĐ-TTg cho 7.684 lượt cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo trên cả nước. Khi kết thúc thực hiện Đề án giai đoạn 2017-2020, Bộ Nội vụ đã trình Thủ tướng Chính phủ Đề án “Bồi dưỡng nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo giai đoạn 2022 - 2026 và được phê duyệt tại Quyết định số 43/QĐ-TTg ngày 11/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Từ năm 2022, Bộ Nội vụ sẽ thực hiện tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo tại địa phương theo Đề án đã được phê duyệt nêu trên.

b) Đối với lĩnh vực thanh niên:

Trong những năm qua, Bộ Nội vụ đã tổ chức tập huấn nội dung quản lý nhà nước về thanh niên cho đội ngũ công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên của các Bộ, ngành ở Trung ương và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; căn cứ các nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên, nội dung tập huấn hằng năm được xây dựng để đảm bảo triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm thuộc lĩnh vực này nhằm đảm bảo trang bị, cập nhật và nâng cao kỹ năng, trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên. Trên cơ sở đó, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các Bộ, ngành và địa phương triển khai tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức thuộc các Bộ, ngành và các cơ quan chuyên môn của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật Thanh niên năm 2020, hàng năm, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về thanh niên của các Bộ, ngành và địa phương.

2. Về việc giải quyết các hiện tượng tôn giáo mới và hướng dẫn chi tiết về quản lý nhà nước lĩnh vực tín ngưỡng

- Về hướng dẫn cụ thể trong việc giải quyết các hiện tượng tôn giáo mới: Ban Tôn giáo Chính phủ (Bộ Nội vụ) đã ban hành Công văn số 883/TGCP-

TNTGK ngày 20/10/2020 hướng dẫn các địa phương về công tác đối với các hiện tượng tôn giáo mới, trong đó có biện pháp nhận diện, phân loại các loại hình để có biện pháp quản lý phù hợp.

- Về hướng dẫn chi tiết công tác quản lý nhà nước lĩnh vực tín ngưỡng: Ban Tôn giáo Chính phủ (Bộ Nội vụ) đã ban hành Công văn số 1400/TGCP-TGK ngày 28/11/2019 về công tác quản lý nhà nước đối với tín ngưỡng gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Câu 57. Do yêu cầu, nhiệm vụ và tính cấp thiết của công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trong tình hình mới, đề nghị Bộ Nội vụ ban hành chính sách riêng về đào tạo, tuyển dụng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo các cấp và xem xét giải quyết chế độ phụ cấp đặc thù cho người làm công tác tôn giáo để cán bộ, công chức yên tâm công tác ổn định, lâu dài. Đồng thời, tiếp tục hướng dẫn kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác tôn giáo từ tỉnh đến cơ sở, đảm bảo về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Kiến nghị Ban Tôn giáo Chính phủ sớm có ý kiến chỉ đạo hoặc ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể, phù hợp đối với từng tôn giáo, nhằm giúp cho cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo có cơ sở xem xét, tham mưu và giải quyết đơn yêu cầu của các tôn giáo một cách chính xác, đúng quy định của pháp luật (*Sóc Trăng*)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

1. Về đề nghị Bộ Nội vụ ban hành chính sách riêng về đào tạo, tuyển dụng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo các cấp

a) Việc đào tạo cán bộ, công chức

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có quy định đối tượng công chức làm công tác tôn giáo (điểm b, khoản 2, Điều 1 của Nghị định). Tuy nhiên, để nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo, Bộ Nội vụ đã trình Thủ tướng Chính phủ Đề án “Bồi dưỡng nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo giai đoạn 2022 - 2026 và được phê duyệt tại Quyết định số 43/QĐ-TTg ngày 11/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Từ năm 2022, Bộ Nội vụ sẽ thực hiện tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo tại địa phương theo Đề án đã được phê duyệt nêu trên.

b) Việc tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tôn giáo các cấp

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (trong đó có người làm công tác tôn giáo các cấp).

2. Về hướng dẫn kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác tôn giáo từ tỉnh đến cơ sở, đảm bảo về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra

Ngày 12/8/2021, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 05/2021/TT-BNV hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc

UBND cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc UBND cấp huyện, trong đó đã bổ sung chức năng tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về tín ngưỡng thuộc Sở Nội vụ (khối lượng tham mưu cho UBND cấp tỉnh về công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của Sở Nội vụ cấp tỉnh tăng). Trong khi đó, tính chất công việc ngày càng phức tạp, các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo không ngừng đổi mới, đa dạng về hình thức, nội dung và mở rộng về phạm vi, quy mô, thành phần tham dự; các thế lực thù địch luôn lợi dụng tôn giáo có những hoạt động kích động, gây rối làm ảnh hưởng tới an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội... Xuất phát từ tình hình thực tế nêu trên, ngày 20/10/2021 Ban Tôn giáo Chính phủ (Bộ Nội vụ) đã có Công văn số 296/TGCP-TCCB đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo công tác tín ngưỡng, tôn giáo đảm bảo ổn định về tổ chức bộ máy để đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

3. Về đề nghị Ban Tôn giáo Chính phủ (Bộ Nội vụ) sớm có ý kiến chỉ đạo hoặc ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể, phù hợp đối với từng tôn giáo, nhằm giúp cho cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo có cơ sở xem xét, tham mưu và giải quyết đơn yêu cầu của các tôn giáo một cách chính xác, đúng quy định của pháp luật

Hàng năm, Bộ Nội vụ đã ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về công tác quản lý nhà nước đối với tín ngưỡng, tôn giáo (Kế hoạch số 659/KHBNV ngày 10/12/2020 của Bộ Nội vụ về công tác đối với đạo Tin Lành giai đoạn 2021 -2030; Kế hoạch số 4112/KH-BNV ngày 23/8/2021 của Bộ Nội vụ về công tác quản lý hoạt động đối với hoạt động tín ngưỡng giai đoạn 2021-2026). Năm 2022, Bộ Nội vụ sẽ ban hành Kế hoạch công tác quản lý nhà nước đối với đạo Cao Đài giai đoạn 2022-2030.

Câu 58. Đề nghị Ban Tôn giáo Chính phủ (Bộ Nội vụ) sớm tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Luật tín ngưỡng, tôn giáo để có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo chung về các khó khăn, bất cập mà các tỉnh đã báo cáo (**Bến Tre**)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Thực hiện Quyết định số 930/QĐ-BNV ngày 04/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Kế hoạch sơ kết 3 năm triển khai thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật) và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện. Ngày 30/8/2021, Bộ Nội vụ đã có Tờ trình số 415/TTr-BNV báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả sơ kết 03 năm triển khai thi hành Luật và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP.

Ngày 18/9/2021, Văn phòng Chính phủ đã ban hành Công văn số 2756/VPCP-NC thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh về kết quả sơ kết 03 năm triển khai thi hành Luật và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP, trong đó có nội dung “Đồng ý chủ trương sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP”. Hiện nay, Bộ Nội vụ đang phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng dự

thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP nhằm góp phần giải quyết cơ bản những khó khăn, bất cập mà các địa phương đã báo cáo, kiến nghị. Đối với những vấn đề diễn ra trong thực tiễn ở địa phương có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các địa phương trao đổi với Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) để được hướng dẫn kịp thời.

Câu 59. Đề nghị ban hành quy định cụ thể chế độ, định mức thực hiện chính sách tôn giáo chung thống nhất trong cả nước thay thế Quyết định số 10/2014/QĐ-TTg ngày 24/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc. Quan tâm mở các lớp tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên sâu, chuyên đề công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo các cấp (*Khánh Hòa*)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

1. Về đề nghị ban hành quy định cụ thể chế độ, định mức thực hiện chính sách tôn giáo chung thống nhất trong cả nước thay thế Quyết định số 10/2014/QĐ-TTg ngày 24/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc

Hiện nay, Bộ Tài chính đang tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho tổ chức, cá nhân hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo tại Việt Nam.

2. Về việc mở các lớp tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên sâu, chuyên đề công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo các cấp

Việc mở các lớp tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên sâu, chuyên đề công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo các cấp đã được Ban Tôn giáo Chính phủ (Bộ Nội vụ) chủ trì, phối hợp Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ) các địa phương tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 43/QĐ-TTg ngày 11/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo giai đoạn 2022 - 2026”.

Câu 60. Bộ Nội vụ xem xét trình Chính phủ chế độ ưu đãi, đãi ngộ cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở các địa phương, vùng có đông tín đồ tôn giáo; xây dựng chính sách ưu tiên, quan tâm công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở tôn giáo tham gia trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo theo điều kiện thực tế của địa phương; hướng dẫn các địa phương, tổ chức tôn giáo trong việc quản lý và sử dụng mô hình xe cứu thương từ thiện nhân đạo của tổ chức tôn giáo; hướng dẫn các địa phương, tổ chức tôn giáo trong việc quản lý, đăng ký hoạt động nuôi dưỡng người già neo đơn, nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, trẻ cơ nhỡ, trẻ lang thang theo đúng quy định của pháp luật; xây dựng chính sách khen thưởng cho các chức sắc, chức việc, nhà tu hành, các tổ chức tôn giáo có thành tích tiêu biểu về hoạt động an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, giáo dục, y tế, cứu trợ thiên tai, bão lụt, phòng chống biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường sinh thái,...

góp phần cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (*Cần Thơ*)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

1. Về đề nghị trình Chính phủ chế độ đãi ngộ đặc thù cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo: Bộ Nội vụ ghi nhận kiến nghị nêu trên để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định khi thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII.

2. Về chính sách khen thưởng cho các chức sắc, chức việc, nhà tu hành, các tổ chức tôn giáo có thành tích tiêu biểu về hoạt động an sinh xã hội, từ thiện, nhân đạo, giáo dục, y tế, cứu trợ thiên tai, bão lụt, phòng chống biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường sinh thái...

Việc khen thưởng cho các chức sắc, chức việc, nhà tu hành, các tổ chức tôn giáo có thành tích tiêu biểu đã được quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng. Đề nghị các địa phương thực hiện theo quy định nêu trên.

3. Về đề nghị xây dựng chính sách ưu tiên, quan tâm công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở tôn giáo tham gia trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo theo điều kiện thực tế của địa phương.

Khoản 1 Điều 1 Luật tín ngưỡng, tôn giáo đã quy định phạm vi điều chỉnh là quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo; tổ chức tôn giáo; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo. Điều 55 của Luật quy định tổ chức tôn giáo “được tham gia các hoạt động giáo dục, đào tạo, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo theo quy định của pháp luật có liên quan”. Do đó, việc các cơ sở tôn giáo tham gia trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo; sử dụng mô hình xe cứu thương từ thiện nhân đạo của tổ chức tôn giáo; đăng ký hoạt động nuôi dưỡng người già neo đơn, nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, trẻ cơ nhỡ, trẻ lang thang; chức sắc, chức việc, nhà tu hành, các tổ chức tôn giáo tham gia hoạt động an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, giáo dục, y tế, cứu trợ thiên tai, bão lụt, phòng chống biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường sinh thái,...góp phần cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương là những hoạt động đáng trân trọng thể hiện tinh thần nhập thế, đồng hành cùng dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những việc làm đó luôn được các cấp, các ngành quan tâm hướng dẫn, động viên, biểu dương, khen thưởng nhằm phát huy nguồn lực tôn giáo theo đúng chủ trương của Đảng và nhà nước.

Tuy nhiên việc xây dựng chính sách ưu tiên; quan tâm hướng dẫn các địa phương, tổ chức tôn giáo; xây dựng chính sách khen thưởng cho các chức sắc, chức việc, nhà tu hành, các tổ chức tôn giáo tham gia các lĩnh vực khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Nội vụ. Đây là lĩnh vực liên quan đến các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực (Giáo dục, Y tế, Lao động, Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường,...),

UBMTTQ Việt Nam, nhất là UBND các cấp nơi diễn ra các hoạt động giáo dục - đào tạo; sử dụng mô hình xe cứu thương từ thiện nhân đạo của tổ chức tôn giáo; đăng ký hoạt động nuôi dưỡng người già neo đơn, nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, trẻ cơ nhỡ, trẻ lang thang; an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, giáo dục, y tế, cứu trợ thiên tai, bão lụt, phòng chống biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường sinh thái,... Bộ Nội vụ tham gia với vai trò là cơ quan phối hợp gắn với công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo liên quan đến hoạt động từ thiện xã hội của các tổ chức, cá nhân tôn giáo. Trong phạm vi thẩm quyền được giao, Bộ Nội vụ sẽ trao đổi với các Bộ, ngành và các địa phương liên quan có các biện pháp phù hợp nhằm phát huy nguồn lực tôn giáo, góp phần cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

IX. LĨNH VỰC VĂN THƯ, LƯU TRỮ

Câu 61. Kiến nghị, đề xuất Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ sớm trình Quốc hội sửa đổi Luật Lưu trữ, tạo nền tảng pháp lý quan trọng, cơ bản, đáp ứng yêu cầu quản lý tài liệu lưu trữ trong bối cảnh Chính phủ điện tử, trong đó quy định cụ thể về quản lý tài liệu lưu trữ điện tử và quy định về tổ chức lưu trữ cấp huyện (***Bảo hiểm xã hội Việt Nam, tỉnh Tây Ninh, tỉnh Bạc Liêu, tỉnh Hà Tĩnh***)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Ngày 03/12/2021, Chính phủ đã có Nghị quyết số 152/NQ-CP phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 11 năm 2021, theo đó Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết, quan điểm, mục tiêu xây dựng Luật Lưu trữ (sửa đổi) với 04 chính sách: (1) thẩm quyền quản lý tài liệu lưu trữ thuộc Phòng lưu trữ quốc gia Việt Nam; (2) quản lý tài liệu lưu trữ điện tử đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phát triển Chính phủ điện tử; (3) quản lý tài liệu lưu trữ tư; (4) quản lý hoạt động dịch vụ lưu trữ. Dự kiến Luật Lưu trữ (sửa đổi) sẽ trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội Khóa XV (tháng 10/2023); trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khóa XV (tháng 5/2024) và có hiệu lực từ 01/01/2025.

Về tổ chức lưu trữ cấp huyện: thực hiện Luật Lưu trữ năm 2011, lưu trữ lịch sử cấp tỉnh đã được đầu tư xây dựng kho để thực hiện hoạt động lưu trữ đối với tài liệu bảo quản vĩnh viễn từ các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu (trong đó có các cơ quan, tổ chức cấp huyện); việc không tổ chức lưu trữ lịch sử cấp huyện tiếp tục được thực hiện theo quy định tại Luật Lưu trữ năm 2011.

Câu 62. Đề nghị Bộ Nội vụ sớm nghiên cứu, hoàn thiện Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về công tác lưu trữ tài liệu điện tử; tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành quy định về chế tài xử phạt các hành vi vi phạm trong lĩnh vực văn thư, lưu trữ; bổ sung hình thức khai thác, sử dụng tài liệu trực tuyến để đáp ứng với tình hình thực tế hiện nay; hướng dẫn việc giải mật tài liệu lưu trữ. Quan tâm mở thêm các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về văn thư, lưu trữ để nâng cao năng lực trình độ chuyên môn trong công tác văn thư, lưu trữ, đặc biệt là công tác lập hồ sơ lưu trữ điện tử (***Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Khánh Hòa, Tiền Giang, Bạc Liêu***)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

1. Hiện nay, các quy định về lưu trữ tài liệu điện tử, quy định về chế tài xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trữ, giải mật tài liệu lưu trữ, sử dụng tài liệu lưu trữ được thực hiện theo quy định của Luật Lưu trữ năm 2011, Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 về công tác văn thư, Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ và Thông tư số 05/2014/TT-BNV ngày 23/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật giải mật tài liệu lưu trữ. Trong quá trình xây dựng Luật Lưu trữ (sửa đổi), Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục nghiên cứu, rà soát, sửa đổi các quy định về lưu trữ tài liệu điện tử, chế tài xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trữ, giải mật tài liệu lưu trữ, sử dụng tài liệu lưu trữ trực tuyến.

2. Hiện nay, Bộ Nội vụ đang xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực lưu trữ. Sau khi Thông tư được ban hành, Bộ Nội vụ sẽ xây dựng và ban hành chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức chuyên ngành văn thư, lưu trữ bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn vị trí việc làm đáp ứng yêu cầu phát triển ngành văn thư, lưu trữ.

X. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Câu 63. Đề nghị với Chính phủ sớm ban hành Nghị định về thanh tra, kiểm tra công vụ theo Điều 74, Điều 75 Luật Cán bộ, công chức (*Vĩnh Phúc*)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

1. Đối với nội dung kiểm tra công vụ: Luật Cán bộ, công chức và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành không quy định về kiểm tra công vụ; không giao Chính phủ ban hành Nghị định quy định, hướng dẫn liên quan đến kiểm tra công vụ nên không có cơ sở để ban hành Nghị định.

2. Đối với nội dung thanh tra công vụ: căn cứ Luật Cán bộ, công chức, Chính phủ đã giao Bộ Nội vụ tham mưu ban hành Nghị định hướng dẫn Điều 74, 75 (về thanh tra công vụ). Quá trình triển khai, khảo sát, nghiên cứu, Bộ Nội vụ đã báo cáo Chính phủ về việc: phạm vi thanh tra công vụ thực chất vừa là thanh tra hành chính (khoản 1 Điều 74 Luật Cán bộ, công chức) vừa là thanh tra chuyên ngành (khoản 2 Điều 74 Luật Cán bộ, công chức) và gắn với phạm vi này thì đã xác định thẩm quyền của cơ quan tiến hành thanh tra công vụ (Điều 75 Luật Cán bộ, công chức). Do đó, việc ban hành Nghị định quy định riêng về thanh tra công vụ cần được cân nhắc nhưng việc ban hành Nghị định về tổ chức, hoạt động thanh tra ngành Nội vụ là cần thiết để cụ thể hóa Luật Thanh tra năm 2010. Vì vậy, Bộ Nội vụ đã đề xuất Chính phủ cho phép tham mưu xây dựng Nghị định về tổ chức, hoạt động thanh tra ngành Nội vụ và lồng ghép nội dung hướng dẫn Điều 74, 75 Luật Cán bộ, công chức về thanh tra công vụ. Ngày 05/11/2012, Chính phủ ban hành Nghị định số 90/2012/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Nội vụ. Theo đó, Nghị định đã xác định rõ nội dung thanh tra chuyên ngành liên quan đến phạm vi thanh tra công vụ (tại Điều 14, 15 Nghị định số 90/2012/NĐ-CP); thẩm quyền thanh tra của Thanh tra Bộ Nội vụ, Thanh tra Sở Nội vụ trong hoạt động thanh tra công vụ (Điều

24 Nghị định số 90/2012/NĐ-CP) và các hoạt động khác liên quan. Như vậy, Chính phủ đã ban hành Nghị định quy định về nội dung thanh tra công vụ (không có kiểm tra công vụ) để cụ thể hóa Luật Cán bộ, công chức.

Câu 64. Đề nghị Bộ Nội vụ quy định cụ thể danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác thuộc phạm vi ngành Nội vụ theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ (*Cao Bằng*)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Căn cứ quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, Bộ Nội vụ đang xây dựng dự thảo Thông tư quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ ở địa phương (Bộ Nội vụ đã gửi dự thảo Thông tư để xin ý kiến của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại Văn bản số 4663/BNV-TCCB ngày 22/9/2021).

Căn cứ ý kiến góp ý của các địa phương, Bộ Nội vụ tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Thông tư để ban hành bảo đảm theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Câu 65. Đề nghị quy định thống nhất tổ chức bộ máy, khung biên chế làm công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, thi đua, khen thưởng thống nhất trong cả nước nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra (*Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Vĩnh Long*)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

1. Về việc quy định tổ chức bộ máy làm công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, thi đua, khen thưởng

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ), Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ), Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12/8/2021 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc UBND cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc UBND cấp huyện. Trong đó đã quy định việc rà soát, sắp xếp, quy định tổ chức bộ máy làm công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, thi đua, khen thưởng cấp tỉnh do Sở Nội vụ tham mưu, trình UBND cấp tỉnh quyết định, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao và thực hiện tốt nhiệm vụ thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh.

2. Về việc quy định khung biên chế của cơ quan làm công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, thi đua, khen thưởng

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức, hiện nay Bộ Nội vụ đang xây dựng các dự thảo Thông

tư: (1) Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung và hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên môn dùng chung và hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập; (2) Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ; định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ (trong đó có cơ quan làm công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, thi đua, khen thưởng). Sau khi Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư này sẽ là cơ sở để các địa phương thống nhất thực hiện.

Câu 66. Đề nghị Bộ Nội vụ tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội rà soát các Luật chuyên ngành có nội dung quy định về tổ chức bộ máy, cán bộ để chỉ đạo thống nhất thực hiện hoặc bãi bỏ các quy định chồng chéo, không đồng bộ khi triển khai thực hiện (*Sơn La, Kom Tum*)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Tại khoản 2 Mục III Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII đã quy định: “Pháp luật chuyên ngành không quy định việc thành lập tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập...”

Tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả đã quy định: “Không lồng ghép các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế vào các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội không thuộc lĩnh vực tổ chức bộ máy nhà nước; ...”

Tại điểm d khoản 2 Mục II Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 đã quy định: “Các cơ quan được giao nhiệm vụ soạn thảo dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có trách nhiệm không lồng ghép các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế vào các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết không thuộc lĩnh vực tổ chức bộ máy nhà nước;...”

Như vậy, tại các Nghị quyết nêu trên đã yêu cầu các Bộ, ngành tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan đến tổ chức bộ máy được quy định tại các văn bản pháp luật không thuộc chuyên ngành Luật tổ chức nhà nước; trong quá trình xây dựng, sửa đổi các Luật có liên quan đến tổ chức bộ máy, Bộ Nội vụ sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan không quy định tổ chức bộ máy vào trong luật.

Câu 67. Đối với Đề án 500, đề nghị Chính phủ, Bộ Nội vụ cho phép tỉnh Quảng Ngãi được đặc cách xét tuyển vào công chức cấp huyện, cấp xã đối với 13 Đội viên Đề án 500 Trí thức trẻ đang công tác tại tỉnh Quảng Ngãi (*Quảng Ngãi*)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Triển khai thực hiện Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các

xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 1758/QĐ-TTg ngày 30/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 1758/QĐ-TTg), Bộ Nội vụ đã phối hợp với 34 tỉnh thuộc phạm vi thực hiện Đề án để tổ chức tuyển chọn, bồi dưỡng và bố trí 500 trí thức trẻ về đảm nhận công việc của 05 chức danh công chức cấp xã tại các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trong thời gian 05 năm. Trong đó, tỉnh Quảng Ngãi tuyển chọn, bố trí, sử dụng 13 Đội viên Đề án về công tác tại xã thuộc các huyện: Bình Sơn, Mộ Đức, Ba Tơ, Minh Long, Trà Bồng, Sơn Tây và huyện Lý Sơn. Sau 05 năm tham gia Đề án, đã xây dựng được một đội ngũ trí thức trẻ ưu tú, có ý thức phấn đấu, rèn luyện thử thách trong thực tiễn tại cơ sở, có những cống hiến và thành tích nhất định trong việc góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới ở 500 xã vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc và miền núi, biên giới, hải đảo. Tuy nhiên, sau khi kết thúc Đề án, các địa phương nơi Đội viên công tác đều có nhu cầu được tiếp tục sử dụng đội ngũ này nhưng gặp khó khăn trong việc bố trí đối với Đội viên sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Để bảo đảm xuyên suốt chủ trương, chính sách thu hút trí thức trẻ về công tác tại địa bàn khó khăn, bảo đảm quyền lợi cho các Đội viên đã có thời gian công tác, cống hiến, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 01/11/2021 về giải pháp bố trí đối với đội viên đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020 sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Theo đó, UBND các tỉnh thuộc phạm vi thực hiện Đề án có trách nhiệm xây dựng phương án và thực hiện việc tuyển dụng, bố trí Đội viên Đề án 500 trí thức trẻ sau khi hoàn thành nhiệm vụ vào làm cán bộ, công chức cấp xã hoặc làm công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý, hoàn thành trước ngày 31/12/2025. Việc tuyển dụng Đội viên Đề án 500, đề nghị UBND tỉnh Quảng Ngãi thực hiện theo Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ và các quy định hiện hành của pháp luật.

Trong thời gian địa phương chưa thực hiện việc tuyển dụng, bố trí công tác thì các Đội viên tiếp tục được ký hợp đồng lao động để làm việc tại xã nơi đang công tác và hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Quyết định số 1758/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và khoản 2 Điều 3 Thông tư số 68/2014/TT-BTC ngày 21/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án 500 trí thức trẻ.

Triển khai Nghị quyết của Chính phủ, ngày 30/12/2021, Bộ Nội vụ có Văn bản số 6732/BNV-CTTN đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc phạm vi thực hiện Đề án 500 trí thức trẻ triển khai thực hiện Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ. Đồng thời, thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên được Chính phủ phân công, Bộ Nội vụ sẽ chủ động phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện các chính sách nêu trên.

Câu 68. Thực hiện các quy định, hướng dẫn về cải cách thủ tục hành chính, Sở Nội vụ đã thực hiện đúng quy định đối với bộ thủ tục hành chính do Bộ Nội vụ ban hành. Song, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, công bố bộ thủ tục hành chính có những thủ tục hành chính trùng với lĩnh vực Nội vụ (các thủ tục hành chính về thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp giáo dục) nên khi UBND tỉnh ban hành quyết định công bố thủ tục hành chính đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo thì Sở Nội vụ phải tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các quy trình giải quyết liên quan theo quy định, dẫn đến trùng lặp thủ tục hành chính không cần thiết. Đề nghị Bộ Nội vụ có ý kiến thống nhất với các Bộ, ngành liên quan về nội dung này, khắc phục tình trạng trùng lặp thủ tục hành chính ở địa phương (*Lâm Đồng*)

Ý kiến trao đổi của Bộ Nội vụ:

Căn cứ quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 1067/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 công bố thủ tục hành chính về thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. Đề nghị UBND tỉnh Lâm Đồng công bố thủ tục hành chính về thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh cho phù hợp. Trường hợp pháp luật chuyên ngành về giáo dục và đào tạo (hoặc các chuyên ngành khác) có quy định khác về thủ tục hành chính trong việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các chuyên ngành thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành đó./.